

TUẦN 25:

Thứ Hai ngày 4 tháng 3 năm 2024
CHỦ ĐỀ: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN
Bài 13: VƯỜN CỦA ÔNG TÔI (3 tiết)

Tiết 1: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Vườn của ông tôi.
- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện và lời kể, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bà và cháu trong câu chuyện.
- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua lời nói, cử chỉ, hành động, tình cảm,....
- Hiểu được nội dung câu chuyện Vườn của ông tôi: Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông, người đã làm nên khu vườn đó.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết thể hiện tình nghĩa, lòng biết ơn đối với người thân cũng như mọi người xung quanh.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc, biết thể hiện tình nghĩa, lòng biết ơn đối với người thân cũng như mọi người xung quanh.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Gọi học sinh đọc một đoạn trong bài Chàng trai làng Phù Ủng và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.	- Học sinh đọc bài và trả lời câu hỏi. - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Vườn của ông tôi. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời trò chuyện và lời kể, lời chia sẻ tình cảm, cảm xúc của bà và cháu trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ tả cảnh, từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: + Về giọng đọc: <i>Đọc diễn cảm với ngữ điệu chung. Trầm ấm và tình cảm. Nhấn giọng ở những từ ngữ tả cảnh. um tùm, cao vút, mọc tít ở ngoài ngõ) hoặc từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện.(nhớ đến ông, tự hình dung ra ông, tưởng tượng, không thể phai nhạt, đỡ nhớ). Nhấn giọng vào những từ ngữ gợi tả, gợi cảm xúc của các nhân vật.</i>	- HS lắng nghe giáo viên đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.

+ Về từ ngữ: Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai (<i>xòe xuống, uốn nó xuống, lời chỉ dẫn, cây cao vút, giữa quãng cách,</i>) - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: + Đoạn 1: Từ đầu đến cho cá ăn sung. + Đoạn 2: Tiếp theo đến như khi ông còn sống. + Đoạn 3: Tiếp theo đến khoai sọ. + Đoạn 4: Tiếp theo đến còn mãi xanh tươi. + Đoạn 5: Phần còn lại. - GV Gọi học sinh đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp. - GV hướng dẫn luyện đọc từ ngữ, từ khó: <i>lụi, hình dung, mẫu đơn, dành dành, xòe, cao vút, ngải cứu, vun xới,</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Dù chỉ hoàn toàn là những tưởng tượng/ nhưng bóng hình ông/ không thể phai nhạt/ khi vườn cây/ còn mãi xanh tươi//.</i> <i>Đêm giao thừa nào/ bà tôi/ cũng làm một mâm cơm cúng/ đặt lên bể nước/ để mời ông về/ vui với con cháu/ và để cho cây vườn/ đỡ nhớ.//</i>	- 1 HS đọc toàn bài. - HS theo dõi GV chia đoạn. - HS đọc nối tiếp từng đoạn trước lớp. - HS đọc từ ngữ, lời giải nghĩa và một số từ khó. - HS đọc câu theo hướng dẫn của GV.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm với ngữ điệu trầm ấm và tình cảm. Nhấn giọng ở những từ ngữ tả, thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi HS đọc nối tiếp các đoạn của bài đọc - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.

- GV theo dõi sửa lỗi cho học sinh. - Tổ chức thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	+ Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua lời nói, cử chỉ, hành động, tình cảm,.... + Hiểu được nội dung câu chuyện Vườn của ông tôi: Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông, người đã làm nên khu vườn đó. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - Tổ chức học sinh đọc câu hỏi, thảo luận và trả lời. - GV hỗ trợ giúp đỡ học sinh (Gợi ý, nhắc nhở, rèn học sinh kỹ năng trả lời câu hỏi: đủ ý, rõ nội dung, tròn câu văn,...) Câu 1: Lần đầu về quê, bạn nhỏ được bà nội giới thiệu cho biết về những cây nào trong vườn. Câu 2: Theo em, qua lời giới thiệu của bà, bạn nhỏ hiểu được điều gì về vườn cây? Câu 3: Vì sao hình bóng ông không bao giờ phai nhạt trong lòng người thân?	- HS thực hiện theo hướng dẫn. - <i>Lần đầu về quê bạn nhỏ được bà nội giới thiệu cho biết về nhiều loại cây. Mít, nhãn, sung, chuối, cau, khế, dành dành, mấu đơn,...</i> - <i>Cây nào trong vườn cũng gợi nhớ về ông; Cây trong vườn luôn gợi kỷ niệm về ông; Vườn của ông luôn được bà chăm sóc chu đáo. Vườn cây của ông luôn được bà yêu quý, giữ gìn.;</i> - <i>Hình bóng ông không bao giờ phai nhạt trong lòng người thân vì vườn cây luôn xanh tốt, luôn gợi cảnh ông chăm sóc vườn cây; Vì vườn cây, ông trông luôn gợi hình bóng ông; Vì người thân</i>

Câu 4: Đóng vai bạn nhỏ, nói 1 - 2 câu nhận xét về vườn cây của ông. Câu 5: Nếu là bạn nhỏ trong câu chuyện, em sẽ làm gì để giữ gìn vườn cây của ông được nguyên vẹn đúng như khi ông còn sống? - GV nhận xét, tuyên dương học sinh. - GV yêu cầu HS suy nghĩ và nêu nội dung chính của bài. - GV nhận xét, kết luận nội dung chính của bài đọc: <i>Câu chuyện kể về khu vườn của người ông, qua đó thể hiện sự trân trọng, lòng biết ơn của cháu con đối với ông, người đã làm nên khu vườn đó.</i>	<i>luôn nhớ công ơn của ông: ông đã trồng nên một vườn cây xanh tốt;</i> - <i>Vườn của ông mình có rất nhiều cây ăn quả. Cây mít, cây sung, cây khế lúc nào cũng chi chít quả; Vườn cây của ông tớ có đủ các loại nào là cây ăn quả nào là cây bóng mát, nào là cây hoa; Cây trong vườn đều do ông tôi trồng, bà tôi bảo có những cây ông trồng khi tôi còn bé tí;</i> - <i>Em sẽ chăm chỉ vun xới, tưới nước cho từng cây trong vườn. Sẽ tỉa cành bắt sâu cho các loại cây hoa. Sẽ rào lại xung quanh để bảo vệ chúng, ...</i> - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài (theo cảm nhận và sự hiểu biết của mình). - HS nhắc lại nội dung chính của bài học.
3.2. Luyện đọc lại. - Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm và đọc mẫu. - Tổ chức học sinh luyện đọc theo nhóm. - Tổ chức đọc diễn cảm trước lớp. - Đánh giá, nhận xét, tuyên dương học sinh.	- Lắng nghe hướng dẫn. - Luyện đọc trong nhóm. - Đại diện nhóm đọc trước lớp. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết thể hiện tình nghĩa, lòng biết ơn đối với người thân cũng như mọi người xung quanh.	

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng chia sẻ, thể hiện tình cảm, lòng biết ơn đối với người thân cũng như mọi người xung quanh. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia đề vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia chia sẻ cảm nhận, thể hiện tình cảm đối với người thân.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ Hai ngày 5 tháng 3 năm 2024

Bài 13: VƯỜN CỦA ÔNG TÔI (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: TRẠNG NGỮ CHỈ THỜI GIAN, NƠI CHỖ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết ý nghĩa, dấu hiệu hình thức của trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn.
- Biết nhận diện trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn của một câu trong đoạn văn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng nhận diện trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn của một câu trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Đọc câu văn sau và trả lời các câu hỏi: - Trong lớp, em luôn chăm chú nghe thầy, cô giảng bài. - Hôm qua, em cùng bố mẹ về quê chơi. + Tìm trạng ngữ trong các câu trên. + Cho biết mỗi trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu? - Nhận xét tuyên dương. - Giới thiệu vào bài.	- Đọc và trả lời câu hỏi: + Trong lớp (bổ sung thông tin về nơi chốn) + Hôm qua (bổ sung thông tin về thời gian) - Lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết ý nghĩa, dấu hiệu hình thức của trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn. + Tìm được trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn của một câu trong đoạn văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Tìm hiểu về trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn. Bài 1: - Gọi học sinh đọc nội dung bài tập 1, xác định yêu cầu.	- Đọc bài tập, xác định yêu cầu: Bài tập yêu cầu tìm trạng ngữ trong mỗi câu và

- Hướng dẫn học sinh thực hiện bài tập.

- Nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh.

Bài 2.

- Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài tập

- Hướng dẫn mẫu cho học sinh:

(Khi nào/Bao giờ) các loài hoa đua nhau khoe sắc?

Hoặc có thể đặt câu hỏi theo cách:

Các loài hoa đua nhau khoe sắc (Khi nào/Bao giờ)?

- Gọi học sinh trình bày. Nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh.

- Giáo viên kết luận kiến thức về trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn qua nội dung bài tập và ghi nhớ.

+ **Trạng ngữ chỉ thời gian bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc nêu trong câu; trả lời câu hỏi Khi nào? Bao giờ?**

+ **Trạng ngữ chỉ nơi chốn bổ sung thông tin về địa điểm diễn ra sự việc nêu trong câu; trả lời câu hỏi Ở đâu?**

cho biết trạng ngữ bổ sung thông tin gì cho câu.

- Học sinh làm việc cá nhân sau đó trao đổi nhóm đôi để thống nhất kết quả.

Câu	Trạng ngữ	Ý nghĩa của trạng ngữ
a. Mùa xuân, các loài hoa đua nhau khoe sắc.	Mùa xuân	Bổ sung thông tin về thời gian.
b. Dưới chân dê, đàn trâu đang thung thắng gặm cỏ.	Dưới chân dê	Bổ sung thông tin về nơi chốn.
c. Tháng Ba, hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc.	Tháng Ba	Bổ sung thông tin về thời gian.
d. Trước nhà, bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp.	Trước nhà	Bổ sung thông tin về nơi chốn.

- Lắng nghe.

- Đọc và nêu yêu cầu bài tập (*Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ ở bài tập 1*)

- Theo dõi hướng dẫn mẫu và thực hiện bài tập theo nhóm đôi.

+ **(Ở đâu)** đàn trâu đang thung thắng gặm cỏ?

+ **(Khi nào/Bao giờ)** hoa ban nở trắng núi rừng Tây Bắc?

+ **(Ở đâu)** bà đã trồng một hàng cau thẳng tắp?

- Học sinh trình bày kết quả.

- Lắng nghe, ghi nhớ kiến thức.

- Gọi học sinh đọc nội dung ghi nhớ.	- Đọc nội dung ghi nhớ.				
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn của một câu trong đoạn văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:					
Bài 3. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn, xếp vào nhóm thích hợp. - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của bài tập. - Giáo viên giải nghĩa từ “Tháng Chạp” tháng 12 âm lịch. - Cho học sinh làm bài tập. - Gọi học sinh trình bày, giáo viên nhận xét kết luận.	- Đọc và nêu yêu cầu của bài tập. - Học sinh làm bài tập theo nhóm đôi (trên phiếu học tập) <table border="1"> <thead> <tr> <th>Trạng ngữ chỉ thời gian</th><th>Trạng ngữ chỉ nơi chốn</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tháng Chạp, Vào ngày Tết</td><td>Ở góc vườn, Khắp gian phòng</td></tr> </tbody> </table> - Trình bày kết quả hoạt động.	Trạng ngữ chỉ thời gian	Trạng ngữ chỉ nơi chốn	Tháng Chạp, Vào ngày Tết	Ở góc vườn, Khắp gian phòng
Trạng ngữ chỉ thời gian	Trạng ngữ chỉ nơi chốn				
Tháng Chạp, Vào ngày Tết	Ở góc vườn, Khắp gian phòng				
Bài tập 4: Tìm trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn thay cho ô vuông. - Nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh thực hiện (Hoạt động theo nhóm thi đua tìm các trạng ngữ phù hợp thay cho dấu “,” ở mỗi câu, nhóm nào tìm được nhiều trạng ngữ trong thời gian quy định sẽ chiến thắng) - Yêu cầu các nhóm trình bày.	- Lắng nghe, thực hiện theo hướng dẫn. - Trình bày kết quả hoạt động. a) <i>Trên cành cây, trong vòm cây, trong vườn, ngoài vườn, trên bầu trời, mùa xuân,....</i> bầy chim hót líu lo. b) <i>Mùa hè, vào ngày hè, tháng sáu, trên sân trường,....</i> hoa phượng nở đỏ rực.				

- Nhận xét, tuyên dương học sinh.	c) <i>Sáng sớm, buổi sáng, trên sông, lúc hoàng hôn,...</i>đoàn thuyền nối đuôi nhau ra khơi. - Học sinh lắng nghe.
Bài tập 5: Hỏi đáp về thời gian và nơi chốn. - Yêu cầu học sinh quan sát, đọc phân mẫu hướng dẫn. - Giáo viên hướng dẫn cách thực hiện. + Cần đặt và trả lời câu hỏi Khi nào?, Ở đâu? + Bộ phận trả lời cho các câu hỏi Khi nào?, Ở đâu? Phải đứng ở vị trí đầu câu, giữ chức năng là trạng ngữ (chỉ thời gian, nơi chốn) - Tổ chức học sinh thực hiện. - Gọi học sinh thực hiện trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương học sinh.	- Quan sát, đọc mẫu hướng dẫn. - Lắng nghe hướng dẫn. - Học sinh thảo luận, thực hiện nhóm đôi theo hình thức hỏi - đáp. Ví dụ: + HS1: Khi nào chúng ta được thêm một tuổi mới? + HS 2: Vào Tết Nguyên Đán, chúng ta được thêm một tuổi mới. + HS 1: Ở đâu người ta lưu giữ những tài liệu, hiện vật cổ? + HS 2: Trong bảo tàng, người ta lưu giữ những tài liệu, hiện vật cổ. - Học sinh trình bày trước lớp.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học về trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi (Truyền điện). + GV chuẩn bị một số câu văn. + Chia lớp thành 2 nhóm. + GV bắt ngẫu nhiên một câu văn, các thành viên hai nhóm sẽ luân phiên tìm trạng ngữ phù hợp cho câu văn đó, đến lượt nhóm nào mà không tìm được hoặc tìm trạng ngữ không phù hợp sẽ thua ở lượt chơi đó. - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS nghe hướng dẫn và tham gia trò chơi để củng cố, vận dụng kiến thức. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
..... 	

Thứ Ba ngày 5 tháng 3 năm 2024

Bài 13: VƯỜN CỦA ÔNG TÔI (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn nêu ý kiến: Nêu lý do yêu thích một câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết rút kinh nghiệm về viết đoạn văn nêu ý kiến một câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng viết đoạn văn nêu ý kiến, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác trong các hoạt động nhóm, hoạt động học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết thể hiện lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn đối với mọi người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Tổ chức cho học sinh thi diễn đạt (câu, ý, lời văn) theo từ gợi ý (Giáo viên nêu một từ gợi ý học sinh sẽ thi đưa diễn đạt câu có chứa từ gợi ý, học sinh có câu diễn đạt hay, có nhiều bình chọn của học sinh sẽ nhận được phần thưởng) - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh, dẫn dắt giới thiệu vào nội dung tiết học.	- Học sinh nghe hướng dẫn và tham gia (Ví dụ: Gợi ý từ nhân hậu: Học sinh có thể diễn đạt thành câu: Bà em luôn có tấm lòng nhân hậu; bà em nhân hậu như một bà tiên trong chuyện cổ tích,....) - Lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Giúp HS nâng cao kỹ năng viết đoạn văn nêu ý kiến: Nêu lý do yêu thích một câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn..	

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1: Nghe thầy cô nhận xét chung. - Giáo viên nhận xét chung về bài viết đoạn văn nêu ý kiến của học sinh: + Việc lựa chọn câu chuyện yêu thích (câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn): <i>Câu chuyện lựa chọn có phù hợp với yêu cầu và nội dung của đề bài hay không?</i> + Cách nêu lý do: <i>Có nêu được bài học sâu sắc về lòng biết ơn hoặc lòng yêu thương, các nhân vật, chi tiết trong câu chuyện hấp dẫn, cảm động như thế nào?,</i> + Cách đưa dẫn chứng minh họa: <i>Những dẫn chứng có phù hợp với nội dung của câu chuyện,</i> + Cách dùng từ, đặt câu: <i>Chọn lọc từ ngữ như thế nào, câu có thể hiện rõ ý, rõ về nội dung hay không, viết câu đủ thành phần hay không?, ...</i>	- Học sinh lắng nghe nhận xét của giáo viên. - Ghi chép lại một số điểm quan trọng trong nhận xét của giáo viên để rút kinh nghiệm.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết rút kinh nghiệm về viết đoạn văn nêu ý kiến một câu chuyện về lòng yêu thương hoặc lòng biết ơn (những ưu điểm, nhược điểm). + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 2. Đọc lại đoạn văn, và nhận xét của giáo viên. - Tổ chức cho học sinh đọc lại đoạn văn của mình và lời nhận xét của giáo viên	- Học sinh đọc lại đoạn văn của mình và lời nhận xét của giáo viên (theo hình thức cá nhân) và tìm ra các ưu, nhược điểm của mình trong bài văn.

- Hướng dẫn học sinh chia sẻ những định hướng để khắc phục những nhược điểm của bản thân qua lời nhận xét của giáo viên.	- Học sinh chia sẻ về các ưu, nhược điểm của mình qua bài viết. - Học sinh chia sẻ: <i>(Tôi cần lựa chọn từ ngữ hay, phù hợp hơn, viết câu đủ ý, sử dụng biện pháp so sánh,...)</i>
Bài tập 3: Trao đổi bài làm với bạn, ghi lại những điều muốn học tập. - Tổ chức cho học sinh trao đổi bài với bạn và ghi lại những điều mình muốn học tập. - Tổ chức học sinh chia sẻ. - Nhận xét, khen ngợi học sinh.	- Hoạt động nhóm, trao đổi bài viết và đọc, ghi lại những điều muốn học tập <i>(Cách mở bài đọc đáo, hấp dẫn; dẫn chứng rõ ràng; lý do hợp lý,)</i> - Chia sẻ về những điều muốn học tập từ bài viết của bạn.
Bài tập 4: Sửa lỗi trong bài (Viết lại một số câu văn cho hay hơn) - Hướng dẫn học sinh xem lại các lỗi trong bài viết của mình (về câu, từ,...) và gợi ý học sinh sửa lại các lỗi. - Gọi học sinh đọc lại câu, đoạn văn đã chỉnh sửa và góp ý. - Nhận xét, động viên, khích lệ học sinh.	- Học sinh xem lại các lỗi có trong bài viết của mình và sửa lại các lỗi. - Đọc lại câu, đoạn văn đã chỉnh sửa. - Học sinh lắng nghe và vận dụng.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ cho học sinh. - Cách tiến hành:	
- Hướng dẫn học sinh chia sẻ với người thân những điều em đã học được từ bài viết của cá nhân, của bạn.	Học sinh lắng nghe và vận dụng.

- Động viên, khuyến khích học sinh tìm hiểu, đọc thêm các bài văn hay trong sách báo,..để học và rèn luyện thêm kỹ năng viết đoạn văn, bài văn. - Hoàn thiện lại bài viết của cá nhân. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ Tư ngày 6 tháng 3 năm 2024

Bài 14: TRONG LỜI MẸ HÁT (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ Trong lời mẹ hát. Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình.

- Nhận biết được vẻ đẹp, ý nghĩa của lời mẹ ru đối với cuộc đời người con. Lòng biết ơn của người con đối với mẹ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ.

- Hiểu và biết ơn công lao của cha mẹ hay người nuôi dưỡng, dạy dỗ mình. Có ý thức rèn luyện để đền đáp công ơn ấy. Hiểu ý nghĩa và trân trọng những bài hát ru của bà, của mẹ.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Tự tin trong giao tiếp, biết chia sẻ cảm xúc với bạn bè, người thân.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học biết ơn công lao của cha mẹ hay người nuôi dưỡng, dạy dỗ mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc, Có ý thức rèn luyện để đền đáp công ơn của cha mẹ, người nuôi dưỡng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Gọi học sinh đọc một đoạn trong bài Vườn của ông tôi và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc. - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - Cho học sinh quan sát tranh minh họa bài đọc. gợi ý cho học sinh nhớ lại những kỉ niệm với gia đình, người thân (Kỉ niệm gì, với ai, thời gian, địa điểm về kỉ niệm đó,...) - Tổ chức học sinh chia sẻ: <i>Kể cho bạn nghe một kỷ niệm với người thân mà em nhớ nhất. Nêu cảm nghĩ của em khi nhớ về kỷ niệm ấy.</i> - Giáo viên nhận xét, ghi nhận những lời chia sẻ phù hợp.	- Đọc bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc. - Học sinh lắng nghe. - Quan sát tranh, nhớ lại những kỉ niệm với người thân thaeo gợi ý. - Chia sẻ trước lớp (<i>Ví dụ: Mình nhớ nhất kỉ niệm khi được đi du lịch ở Nha Trang cùng với gia đình vào dịp hè năm rồi</i>)

- Giáo viên giới thiệu bài đọc <i>Trong lời mẹ hát</i>.	- Lắng nghe.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng và diễn cảm bài thơ <i>Trong lời mẹ hát</i>. + Biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình. - GV HD đọc: + Đọc đúng các từ ngữ chứa tiếng dễ phát âm sai: chòng chành, nôn nao,... + Ngắt giọng các câu thơ: Ví dụ: <i>Con gặt/ trong lời mẹ hát</i> <i>Cánh cò trắng,/ dải đồng xanh</i> <i>Con yêu/ màu vàng hoa mướp</i> <i>Con gà/ cục tác lá chanh</i> - Gọi học sinh đọc. - Nhận xét, tuyên dương học sinh. - GV chia đoạn: 4 đoạn tương ứng với 4 khổ thơ: - GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. - Gọi ý, hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung chính của từng khổ thơ.	- Lắng nghe giáo viên đọc. - Lắng nghe giáo viên hướng dẫn. - Đọc bài thơ. - HS theo dõi. - Học sinh nối tiếp đọc từng khổ thơ. - Thảo luận nhóm, nêu ý kiến. + <i>Khổ 1: Tuổi thơ gắn với câu chuyện cổ tích mẹ kể, những câu ca dao mẹ ru.</i> + <i>Khổ 2: Những hình ảnh thân thương hiện lên trong lời mẹ hát.</i> + <i>Khổ 3: Sự vất vả, hi sinh thầm lặng của mẹ đã giúp con khôn lớn.</i>

- Nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh. - GV hướng dẫn luyện đọc từ ngữ, từ khó và tìm hiểu nghĩa một số từ trong bài: <i>chòng chành, nôn nao, nhịp vồng,</i> - GV Hướng dẫn học sinh đọc từng khổ thơ (Chú ý về cách đọc, ngắt nhịp). Ví dụ: <i>Con gắp/ trong lời mẹ hát</i> <i>Cánh cò trắng,/ dải đồng xanh</i> <i>Con yêu/ màu vàng hoa mướp</i> <i>Con gà/ cục tác lá chanh</i> - Tổ chức học sinh luyện đọc theo nhóm đôi. - Nhận xét, tuyên dương học sinh.	+ <i>Khổ 4: Lời hát của mẹ giúp con hiểu thêm cuộc đời, giúp con có thêm động lực để thực hiện những ước mơ.</i> - HS luyện đọc. - HS lắng nghe hướng dẫn. - Học sinh luyện đọc. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm toàn bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tình cảm, cảm xúc của bạn nhỏ đối với người mẹ của mình. - Hướng dẫn học sinh đọc diễn cảm bài thơ - Gọi HS đọc diễn cảm nối tiếp. - Tổ chức học sinh luyện đọc diễn cảm theo nhóm (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi, nhận xét, điều chỉnh cho HS. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - HS đọc nối tiếp. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi nhóm cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu:	

+ Nhận biết được vẻ đẹp, ý nghĩa của lời mẹ ru đối với cuộc đời người con. Lòng biết ơn của người con đối với mẹ. Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ. + Hiểu và biết ơn công lao của cha mẹ hay người nuôi dưỡng, dạy dỗ mình.. Hiểu ý nghĩa và trân trọng những bài hát ru của bà, của mẹ. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - Tổ chức học sinh đọc câu hỏi, thảo luận và trả lời. Câu 1: Khổ thơ nào cho thấy ngay từ thuở ấu thơ, bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích. Hát ru, những bài ca dao. Câu 2: Tìm những hình ảnh đẹp, gần gũi được gợi ra từ lời hát ru của mẹ. <i>(Giáo viên gợi ý học sinh quan sát tranh minh họa kết hợp nội dung bài thơ để tìm các hình ảnh)</i> Câu 3: Qua cảm nhận của bạn nhỏ về mẹ (ở khổ thơ thứ 3), em thấy bạn nhỏ là người như thế nào? Câu 4: Dựa theo nội dung khổ thơ thứ 4, đóng vai bạn nhỏ để nói lời tâm sự với mẹ. <i>(Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc lại khổ thơ thứ 4, nhớ lại nội dung chính của khổ thơ, suy nghĩ và tìm những lời muốn tâm sự với mẹ)</i>	- Cả lớp lắng nghe. - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: - Khổ đầu tiên (Khổ 1) cho thấy ngay từ thuở ấu thơ, bạn nhỏ đã được nghe mẹ kể chuyện cổ tích. Hát ru, những bài ca dao. - Những hình ảnh đẹp, gần gũi được gợi ra từ lời hát ru của mẹ: cánh cò trắng, đồng lúa, hoa mướp vàng, và những câu đồng dao. - Qua cảm nhận của bạn nhỏ về mẹ (mẹ vất vả, hi sinh vì con). Em thấy bạn nhỏ là người rất yêu thương mẹ, hiểu mẹ quan tâm đến mẹ, rất tình cảm, hiểu công ơn của mẹ, có lòng biết ơn, biết suy nghĩ và rất tinh tế. - Học sinh suy nghĩ và chia sẻ lời cảm nhân của cá nhân: <i>(Ví dụ: Mẹ ơi, từ lời ru của mẹ, con đã hiểu thêm về cuộc đời của mẹ./ Mẹ ơi, lời ru của mẹ đã chấp cánh ước mơ cho con./ Mẹ ơi, lời ru của mẹ đã giúp con tiến bộ lên nhiều. Con cảm ơn mẹ, mẹ đã là người nuôi con khôn lớn. Con hứa với mẹ lớn lên, con sẽ là một người có ích,...)</i>

Câu 5: Theo em, bài thơ Trong lời mẹ hát muốn nói về điều gì? (<i>Khuyến khích học sinh nêu ý kiến riêng</i>) - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và kết luận.	- Học sinh thảo luận nhóm chọn câu trả lời hoặc nêu ý kiến riêng (<i>Ví dụ: Phương án B; Bài thơ vừa nêu lên vẻ đẹp và ý nghĩa của những bài hát ru, vừa thể hiện lòng biết ơn của người con đối với cha mẹ. Cần phải ghi nhớ công ơn của cha mẹ,</i>) - HS lắng nghe. - Học sinh nêu theo cách hiểu và khả năng: Ví dụ: <i>Bài thơ nói lên lòng biết ơn của người con trước công lao nuôi nấng, dạy dỗ của người mẹ.</i> - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Học thuộc lòng (3 khổ thơ cuối). - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối của bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh 3 khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia học thuộc lòng 3 khổ thơ cuối của bài thơ + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh 3 khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp.
3.3. Luyện tập theo văn bản. Bài 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: <i>Tìm những hình ảnh nhân hóa trong bài thơ Trong lời mẹ hát.</i> - Tổ chức học sinh đọc lại bài thơ và tìm những hình ảnh nhân hóa trong bài thơ Trong lời mẹ hát. (<i>Giáo viên gợi ý học sinh về nhân hóa: những sự vật có hoạt động giống như con người</i>) - Tổ chức học sinh làm việc nhóm 4.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS đọc lại bài thơ. - Học sinh trao đổi theo nhóm, tìm hình ảnh nhân hóa có trong bài thơ:

- Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. Bài 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: <i>Viết 2 - 3 câu về những việc mẹ đã làm cho con, trong đó có trạng ngữ chỉ thời gian hoặc nơi chốn.</i> - Hướng dẫn học sinh nắm yêu cầu của bài tập. - Gợi ý học sinh nhớ lại kiến thức về trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn. - Lưu ý học sinh viết đúng yêu cầu: <i>Viết từ 2 – 3 câu, nội dung nói về những việc mẹ đã làm cho con, trong câu có sử dụng trạng ngữ chỉ thời gian hoặc chỉ nơi chốn.</i> - Tổ chức học sinh trình bày. - Giáo viên, cả lớp nhận xét, điều chỉnh cho học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương khích lệ học sinh.	- Đại diện nhóm trình bày (<i>Ví dụ: thuở thơ – chở cổ tích; dòng sông – đưa con đi; thời gian – chạy qua tóc mẹ; lời ru – chấp cánh cho con</i>) - Nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. - Đọc yêu cầu. - Lắng nghe GV hướng dẫn. - Nhớ lại kiến thức. - Nghe hướng dẫn và thực hành viết. - Học sinh trình bày kết quả hoạt động. (<i>Ví dụ: Trong nhà, mẹ là người tuyệt vời nhất. Mẹ thường dậy rất sớm nấu bữa sáng cho cả gia đình. Tuần trước, mẹ đã nấu một món chè cho em ăn thật ngon</i>) - Rút kinh nghiệm qua nhận xét (nếu bài viết chưa tốt) - Lắng nghe.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ý thức rèn luyện để đền đáp công ơn của cha, mẹ, người nuôi dưỡng. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức học sinh vận dụng bằng hình thức chia sẻ những việc làm cụ thể, phù hợp với khả năng để thể hiện lòng biết ơn và đền đáp công ơn của cha, mẹ, người nuôi dưỡng.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.
- Nhận xét, tuyên dương.	- Một số HS chia sẻ ý kiến cá nhân.
- GV nhận xét tiết dạy.	
- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	

Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024

Bài 14: TRONG LỜI MẸ HÁT (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: LẬP DÀN Ý CHO BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Lập được dàn ý bài văn thuật lại một sự việc được tham gia hoặc chứng kiến (thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn)
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp để thuật lại một sự việc được tham gia hoặc chứng kiến.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng lập dàn ý cho bài văn, vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái, yêu nước: Thông qua bài học, biết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ về truyền thống Uống nước nhớ nguồn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
Tổ chức học sinh ôn lại kiến thức về lập dàn ý: + Đề lập được dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc cần chuẩn bị những gì? + Dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc gồm mấy phần chính, đó là những phần nào? - Giáo viên nhận xét, kết luận, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu vài nội dung bài.	- Ôn lại kiến thức cũ. + Chuẩn bị nội dung (chọn nội dung sự việc), liệt kê hoặc nhớ lại những sự việc (hoạt động), sắp xếp theo trình tự hợp lý (trước – sau, bắt đầu – kết thúc,...). + Gồm 3 phần chính (Mở bài, Thân bài và Kết bài) - Học sinh lắng nghe ghi nhớ kiến thức.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm hiểu cách lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia (Chọn sự việc, sắp xếp các sự việc theo thứ tự,...) + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Chuẩn bị. - Gọi học sinh đọc và nêu yêu cầu của đề bài.	- Học sinh đọc đề bài và nêu yêu cầu (Thuật lại một sự việc thể hiện truyền

- Tổ chức học sinh làm việc cá nhân chọn sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn để thuật lại. - Cho học sinh nêu sự việc đã chọn. - Tổ chức chia nhóm học sinh có cùng sự việc, thảo luận để nhớ lại những hoạt động, việc làm chính và sắp xếp các hoạt động đó theo trình tự hợp lý. - Gọi học sinh trình bày kết quả. - Nhận xét, tuyên dương học sinh. Bài 2. Lập dàn ý. - Giáo viên gợi ý về dàn ý bài văn thuật lại sự việc và hướng dẫn học sinh. Mở bài Giới thiệu sự việc: địa điểm, thời gian tổ chức, những người tham gia hoạt động,... Thân bài Nêu diễn biến của sự việc theo trình tự thời gian: bắt đầu – tiếp theo – kết thúc,... (cần nêu các hoạt động, việc làm đúng với những gì em đã tham gia hoặc chứng kiến). Kết bài Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc được tham gia, chứng kiến hoặc nêu việc mình muốn làm tiếp theo để thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn. - Tổ chức học sinh thực hiện cá nhân (<i>Giáo viên lưu ý học sinh: khi lập dàn ý cần phải thuật cho đúng thực tế</i>) - Giáo viên quan sát, kiểm tra, giúp đỡ học sinh gặp khó khăn. - Tổ chức học sinh trình bày trước lớp.	<i>thống Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của em về sự việc đó)</i> - Học sinh suy nghĩ lựa chọn sự việc. - Học sinh nêu (<i>Ví dụ: Chăm sóc nghĩa trang Liệt sĩ, thăm hỏi gia đình thương binh, tham gia hoạt động áo lụa tặng bà, chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam, ...</i>) - Thảo luận theo nhóm. - Đại diện nhóm trình bày kết quả. - Quan sát, nghe hướng dẫn. - Học sinh làm việc cá nhân (<i>Dựa và phân chuẩn bị và gợi ý của giáo viên thực hành lập dàn ý</i>) - 2-3 học sinh trình bày dàn ý.
--	---

- Giáo viên, cả lớp nhận xét, góp ý để hoàn thiện dàn ý. Bài 3. Góp ý và chỉnh sửa dàn ý. - Tổ chức học sinh hoạt động nhóm trao đổi bài làm nhận xét, góp ý cho bạn. <i>(Giáo viên lưu ý học sinh tập trung vào các nội dung: Bố cục, trình tự sự việc, việc lựa chọn hoạt động, việc làm)</i> - Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về kết quả hoạt động của học sinh. Kết luận và lưu ý học sinh một số nội dung khi lập dàn ý thuật lại một sự việc - Tuyên dương học sinh.	- Lắng nghe, rút kinh nghiệm để hoàn thiện dàn ý. - Trao đổi trong nhóm góp ý, chỉnh sửa dàn ý theo gợi ý. - Lắng nghe để vận dụng.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về sự việc đó. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh và sáng tạo”. + GV chuẩn bị các hoạt động của một sự việc về một buổi đi thực tế chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ (các hoạt động được sắp xếp ngẫu nhiên không theo thứ tự), yêu cầu học sinh đọc và sắp xếp các hoạt động đó thành một sự việc hoàn chỉnh, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc qua sự việc đó. + Chia lớp các nhóm (nhóm 4 học sinh) và yêu cầu thực hiện. + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm thực hiện. - Trình bày và nhận xét, bổ sung. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Dặn dò bài về nhà.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	

Thứ Năm ngày 7 tháng 3 năm 2024

Bài 14: TRONG LỜI MẸ HÁT (4 tiết)

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: TRUYỀN THỐNG UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về sự việc đó.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái, yêu nước: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn, biết thể làm những công việc phù hợp để thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Đề thuật lại một sự việc ta thực hiện theo những bước nào? - Giáo viên nhận xét, kết luận , tuyên dương học sinh. - GV giới thiệu vào bài.	- HS tham gia trả lời. Thực hiện theo 3 bước: + Bước 1: Giới thiệu sự việc: Địa điểm, thời gian tổ chức, những người tham gia. + Bước 2: Nêu diễn biến của sự việc theo trình tự thời gian. + Bước 3: Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ về sự việc được tham gia ,chứng kiến hoặc nêu việc mình muốn làm tiếp theo. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về một sự việc thể hiện truyền thống Uống nước nhớ nguồn, biết chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về sự việc đó. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Nói. - Gọi học sinh đọc yêu cầu hoạt động. - Tổ chức học sinh hoạt động theo nhóm. <i>(Giáo viên lưu ý học sinh kết hợp sử dụng giọng nói, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt,...để thể hiện tình cảm, cảm xúc, có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh để minh họa)</i> - Gọi học sinh trình bày.	Yêu cầu: Thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống, uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về sự việc đó. - Thảo luận nhóm, lần lượt học sinh thuật lại sự việc dựa theo dàn ý đã lập ở tiết trước trong nhóm. - Đại diện nhóm thực hiện trước lớp.

- GV nhận xét, tuyên dương.	- Lắng nghe rút kinh nghiệm.
2. Trao đổi, góp ý. - Tổ chức cho học sinh, nhóm trao đổi góp ý sau khi nghe bạn trình bày: <i>(Giáo viên định hướng một số nội dung để học sinh góp ý, nhận xét: Nội dung sự việc có thể hiện rõ truyền thống Uống nước nhớ nguồn không?, diễn biến sự việc có đúng thực tế không?, các sự việc có sắp xếp hợp lý không?, có kết hợp cử chỉ, điệu bộ,...để thể hiện tình cảm, cảm xúc hay không?, có sử dụng tranh ảnh minh họa hay không?)</i> - Nhận xét, đánh giá. Tuyên dương, khen ngợi học sinh, nhóm có phần trình bày tốt.	- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Tham gia nhận xét, góp ý cho bạn theo các nội dung giáo viên đã gợi ý. - Lắng nghe để rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- Hướng dẫn học sinh thực hiện phần vận dụng qua hình thức chia sẻ cảm nhận cá nhân. - Tổ chức hoạt động củng cố bài học cho học sinh.	- Chia sẻ với người thân suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về những việc làm thể hiện, góp phần gìn giữ và phát huy truyền thống Uống nước nhớ nguồn. - Tìm đọc thêm những câu chuyện về lòng biết ơn, câu chuyện thể hiện việc Uống nước nhớ nguồn và chia sẻ câu chuyện đó với bạn bè, người thân. - Học sinh nhắc lại những nội dung chính của bài 14. + Đọc hiểu: Trong lời mẹ hát.

- Nhận xét, tuyên dương học sinh. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	+ Viết: Lập dàn ý cho bài văn thuật lại một sự việc. + Nói và nghe: Truyền thống Uống nước nhớ nguồn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

TUẦN 26:

Thứ Hai ngày 11 tháng 3 năm 2024

CHỦ ĐỀ 6: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN

Bài 15: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI (3 tiết)

Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi. Biết đọc nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện, biết ngắt nghỉ sau dấu câu.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật thể hiện qua từ ngữ, câu trong bài đọc. Nhận biết được ý chính của mỗi đoạn trong bài. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất

- Biết khám phá và trân trọng lòng biết ơn của những người xung quanh, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua câu chuyện biết trân trọng công sức của thầy cô giáo.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hộp quà bí mật: Trong hộp quà là các câu hỏi: +Câu 1. Yêu cầu HS đọc thuộc lòng bài: Trong lời mẹ hát +Câu 2. Em thích nhất điều gì trong bài thơ? +Câu 3: Em hiểu thế nào về câu: Công cha, nghĩa mẹ, ơn thầy? - GV Nhận xét, tuyên dương bổ sung thêm. - GV nhận xét, giới thiệu bài mới, ghi tên bài	- HS tham gia trò chơi + Đọc các khổ thơ trong bài đọc theo yêu cầu trò chơi. + HS trả lời + Nhắc nhở mỗi chúng ta phải biết ơn ba người có công sinh thành, dưỡng dục đó là: Cha, mẹ và thầy cô. - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm câu chuyện Người thầy đầu tiên của bố tôi, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ tình tiết bất ngờ hoặc những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 2 đoạn theo thứ tự: + Đoạn 1: từ đầu đến xin mời vào nhà + Đoạn 2: đoạn còn lại. - GV gọi 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: Cơ-rô-xét-ti, An-béc-tô Bốt-ti-ni - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Hôm qua,/ bố rủ tôi đi tàu/ đến thăm người thầy đầu tiên của bố,/ thầy Cơ- rô-xét-ti,/ năm nay đã tám mươi tuổi.//</i> - GV mời học sinh luyện đọc theo nhóm 2. - GV nhận xét	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 2 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu. - 2 học sinh trong bàn đọc nối tiếp. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ đúng các dấu câu, thể hiện theo tâm trạng của nhân vật nhẹ nhàng tình cảm. - Mời 2 HS đọc nối tiếp các đoạn - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 2 (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết).	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 2 HS đọc nối tiếp các đoạn - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn.

- GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV yêu cầu HS đọc thầm toàn bài suy nghĩ thảo luận các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3') - GV quan sát các nhóm, hỗ trợ các nhóm - Đại diện trình bày kết quả thảo luận - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ nói lên điều gì? + Câu 2: Những cử chỉ, lời nói, việc làm nào của thầy giáo già làm cho bố bạn nhỏ xúc động?	- HS làm việc theo nhóm 4 - Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của Tổ trưởng - Đại diện trả lời, nhóm khác nhận xét, bổ sung - Hành động bỏ mũ khi chào thầy giáo cũ của bố bạn nhỏ cho thấy bố bạn rất kính trọng thầy giáo cũ của mình. +Cử chỉ: ôm hôn bố bạn nhỏ, trò chuyện như chưa hề xa cách +Lời nói: An-béc-tô Bớt- ti-ni? An-béc-tô, tôi nhớ chứ! Lớp Một, anh ngòi... Những lời nói này cho thấy thầy rất nhớ các học trò của mình. + Việc làm: giữ lại bài chính tả của bố bạn nhỏ, cho bố bạnngả vàng như một niềm vui bất ngờ

+ Câu 3: Vì sao bố bạn nhỏ lại rung rung nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình? + Câu 4: Theo em bạn nhỏ có cảm nghĩ gì khi được tới thăm người thầy đầu tiên của bố? + Câu 5. Nêu ý nghĩa câu chuyện? + Liên hệ tới học sinh: Em nói lên suy nghĩ của mình về thầy cô? - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Câu chuyện cảm động về tình thầy trò. Học trò luôn kính trọng và biết ơn thầy cô giáo đã dạy dỗ mình nên người. Thầy cô giáo cũng vô cùng thương yêu và luôn dành cho học trò những tình cảm tốt đẹp nhất.	+ Bố bạn nhỏ lại rung rung nước mắt khi nhận lại bài chính tả cũ của mình cho thấy bố rất xúc động. Vì bài chính tả với nét chữ to cỡ cổ của bố hồi nhỏ làm bố nhớ lại những kỉ niệm thời thơ ấu. Tờ giấy đã ố vàng cho thấy người thầy giáo đã giữ nó lâu như một kỉ vật về học trò, cho thấy thầy vô cùng yêu thương và trân trọng kỉ niệm với các học trò của mình. - HS phát biểu suy nghĩ, cảm nhận cá nhân (bố rất yêu quý, kính trọng thầy giáo cũ, thầy giáo rất yêu mến học sinh.. - Ca ngợi tình cảm của thầy giáo đối với học trò và tình cảm của học trò đối với thầy giáo. Học trò yêu quý, ghi nhớ công lao dạy dỗ của thầy cô. Các thầy cô rất yêu thương, nâng niu từng kỉ niệm và dõi theo sự tiến bộ của từng em. - HS trả lời theo cảm nhận của mình - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Luyện đọc lại - GV hướng dẫn HS sắm vai theo nhân vật trong chuyện (cậu bé-người dẫn chuyện; người bố người thầy)	

+ Yêu cầu HS đọc phân vai trong nhóm + Mời đại diện các nhóm đọc trước lớp - GV yêu cầu HS khác nhận xét bạn đọc - GV nhận xét, tuyên dương.	+ HS đọc phân vai trong nhóm + Các nhóm đọc trước lớp + HS nhận xét giọng đọc, cử chỉ,...
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Kính trọng, biết ơn và yêu quý các thầy cô giáo. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
+ Nêu cảm nhận của mình sau tiết học? + Đọc câu, đoạn mình thích - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ Hai ngày 12 tháng 3 năm 2024

Bài 15: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: TRẠNG NGỮ CHỈ NGUYÊN NHÂN, MỤC ĐÍCH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết được thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích.
- Phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân và trạng ngữ chỉ mục đích qua tìm hiểu các câu văn, tình huống trong bài
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng đặt câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết ơn và yêu quý những người đã giúp đỡ mình.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi” Hộp quà bí mật” để khởi động bài học. + Câu 1: Trạng ngữ chỉ thời gian trả lời cho câu hỏi nào? + Câu 2: Muốn tìm trạng ngữ chỉ nơi chốn em làm thế nào? + Câu 3: Tìm trạng ngữ trong câu sau? Dưới sân trường, hoa phượng nở đỏ rực. + Câu 4: Trạng ngữ thường đứng ở vị trí nào trong câu? - GV Nhận xét, tuyên dương và giới thiệu vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời.... + Trả lời.... + Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Dưới sân trường + Trạng ngữ thường đứng ở đầu câu - HS lắng nghe.

2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết được thế nào là trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích. Đặt được câu hỏi để tìm hai loại trạng ngữ này. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Tìm hiểu về trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích - GV mời HS đọc yêu cầu và nội dung bài 1 - H: Bài 1 yêu cầu gì? - Bài 1: Tìm trạng ngữ của mỗi câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu. a. Nhờ chuyến đi cùng bố, cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình. b. Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn. c. Để ghi nhớ công ơn của các thương binh liệt sĩ, trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa. - GV nhắc lại nội dung bài 1 sau đó yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 thực hiện yêu cầu bài 1 (3’) - GV quan sát, hỗ trợ các nhóm - Đại diện các nhóm trình bày bài làm nhóm mình, nhóm khác nhận xét, bổ sung - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1, lớp lắng nghe đọc thầm theo bạn. - HS trả lời - HS làm việc theo nhóm 4 - Đại diện HS trình bày, nhận xét, bổ sung a. Trạng ngữ: <i>Nhờ chuyến đi cùng bố</i>, bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc “lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình”. b. Trạng ngữ: <i>Vì đã cống hiến đời mình cho Tổ quốc</i>, bổ sung thông tin về nguyên nhân của sự việc “các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn”.

- GV nhận xét kết luận và tuyên dương. H: Các trạng ngữ em vừa tìm được ở vị trí nào trong câu? H: Trạng ngữ trong câu nào chỉ nguyên nhân? H: Trạng ngữ câu nào chỉ mục đích? - GV nhận xét, kết luận Bài 2. Đặt câu hỏi cho mỗi trạng ngữ vừa tìm được ở bài tập 1. M: Nhờ đâu cậu bé hiểu được lí do bố cậu yêu quý và kính trọng thầy giáo cũ của mình? - GV mời đại diện nhóm trình bày, bổ sung - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. H: Để tìm trạng ngữ chỉ nguyên nhân, em dùng câu hỏi nào? H: Muốn tìm trạng ngữ chỉ mục đích, em dùng câu hỏi nào? - GV nhận xét, rút ra ghi nhớ: - GV lưu ý HS: Phân biệt hai loại trạng ngữ này.	c. Trạng ngữ: <i>Để ghi nhớ công ơn của các thương binh liệt sĩ</i>, bổ sung thông tin về mục đích của hoạt động “trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa” - Các trạng ngữ vừa tìm được ở đầu câu. - Trạng ngữ câu a, câu b chỉ nguyên nhân - Trạng ngữ câu c chỉ mục đích - HS lắng nghe - HS đọc yêu cầu, đọc mẫu, làm bài theo nhóm đôi - Đại diện các nhóm trình bày. b. Vì sao, các liệt sĩ được nhân dân đời đời ghi ơn? c. Trường em đã tổ chức hoạt động đền ơn đáp nghĩa để làm gì? - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - HS trả lời, nhận xét, bổ sung - 3-4 HS đọc lại ghi nhớ trong SGK
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích trong các câu văn. + Phân biệt và sử dụng đúng trạng ngữ chỉ nguyên nhân và trạng ngữ chỉ mục đích + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	

Bài 3. Tìm trạng ngữ trong mỗi câu dưới đây và xếp vào nhóm thích hợp. a. Nhờ nguồn nước trong lành, cánh đồng trở nên xanh mướt. b. Để viết được bài văn hay, chúng ta cần đọc nhiều sách, truyện. c. Nhằm giúp học sinh có trải nghiệm thực tế, nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động dã ngoại. d. Vì có vẻ đẹp hùng vĩ và thơ mộng, Tây Bắc đã trở thành điểm đến của khách du lịch trong và ngoài nước. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân Trạng ngữ chỉ mục đích - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 2 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3, lớp đọc thầm - Các nhóm tiến hành thảo luận - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. Trạng ngữ chỉ nguyên nhân (câu a, câu d) Trạng ngữ chỉ mục đích (Câu b, câu
Bài tập 4: Chọn vì, để hoặc nhờ thay cho ô vuông trong mỗi câu sau: a. ? mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách. b. ? bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ. c. ? mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.	

- GV mời HS đọc yêu cầu của bài.
- GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở 3 câu trên

- GV thu vở chấm một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh.
- GV nhận xét, tuyên dương chung.

Bài tập 5.

5. Quan sát tranh, đặt một câu có trạng ngữ chỉ nguyên nhân, một câu có trạng ngữ chỉ mục đích của hoạt động.



- Mời HS đọc yêu cầu bài tập
 - GV yêu cầu HS làm nhóm đôi
 - GV mời một số nhóm trình bày, nhận xét
 - GV nhận xét, tuyên dương
- H: Khi đặt câu theo tranh em cần lưu ý điều gì?
- GV nhắc nhở lưu ý HS khi đặt câu, viết câu.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 4.
- + HS làm bài vào vở.
- a. Để mở rộng kiến thức, chúng ta cần đọc nhiều sách.
- b. Nhờ bác lao công, trường lớp lúc nào cũng sạch sẽ.
- c. Vì mưa bão, nhiều cây cối bị gãy, đổ.
- + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc to, lớp đọc thầm yêu cầu bài
- HS đặt câu cho nhau nghe và chỉ rõ trạng ngữ trong câu mình vừa đặt
- HS trình bày bài làm
- + Tranh 1. Để rau xanh tốt, Mai rất chăm tưới nước và bắt sâu.
- + Tranh 2. Nhằm giữ cho bãi biển sạch đẹp, mọi người đã thu nhặt hết rác bẩn rơi vãi.
- + Tranh 3. Để khỏe mạnh, chúng ta phải chăm tập thể dục.
- Khi đặt câu theo tranh em lưu ý đặt câu theo nội dung bức tranh, viết đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm,..

4. Vận dụng trải nghiệm.

- Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. Chọn đáp án đúng: + Câu 1. Trạng ngữ trong câu <i>Để mài cho răng mòn đi, chuột gặm các đồ vật cứng.</i> là trạng ngữ chỉ: A. Trạng ngữ nguyên nhân B. Trạng ngữ chỉ mục đích. C. Trạng ngữ chỉ thời gian D. Trạng ngữ chỉ nơi chốn. + Câu 2. Trạng ngữ thường được ngăn cách với bộ phận chính của câu bởi: A. Dấu chấm. B. Dấu phẩy. C. Dấu hai chấm. D. Dấu hỏi. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ Ba ngày 12 tháng 3 năm 2024

Bài 15: NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN CỦA BỐ TÔI (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: VIẾT BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

Đề bài: Viết bài văn thuật lại một sự việc thể hiện truyền thống uống nước nhớ nguồn và chia sẻ suy nghĩ cảm xúc của mình về sự việc đó.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết các đặc điểm của bài văn về nội dung và hình thức.
- Viết được bài văn thuật lại một sự việc theo đúng trình tự, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học vào thực tiễn: Biết trân trọng, cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng thuật lại một sự việc thực tế, chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về sự việc đó.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng và cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Nêu bố cục một bài văn? + Câu 2: Phần mở bài em cần nêu được gì? + Câu 3: Phần thân bài em cần viết gì? + Câu 4: Phần kết bài em làm gì? - GV Nhận xét, tuyên dương, giới thiệu bài mới	- HS tham gia trò chơi + Bố cục bài văn gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài + Phần mở bài giới thiệu sự việc, địa điểm, thời gian, người tham gia,.. + Nêu diễn biến sự việc theo trình tự thời gian; bắt đầu, diễn biến và kết thúc,.. + Bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ của mình,.. - HS lắng nghe.
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết các đặc điểm của một bài văn về nội dung và hình thức. + Viết được bài văn thuật lại một sự việc theo đúng trình tự và nêu được suy nghĩ và cảm xúc về sự việc đó. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trân trọng và cảm ơn công sức của thầy cô giáo trong sự nghiệp trồng người. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài tập 1. Dựa vào dàn ý đã lập trong hoạt động viết ở bài 14 viết bài văn theo yêu cầu của đề bài. - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV yêu cầu HS thực hiện nội dung bài, các em dựa vào dàn ý tiết trước, để viết bài. - GV quan sát giúp đỡ HS yếu	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm bài cá nhân Đề khen thưởng, động viên cho những học sinh có thành tích tốt trong năm học. Ngày 26 tháng 4 vừa qua trường em đã tổ chức một chuyến viếng lăng Bác. Em rất háo hức và mong được nhìn thấy Bác Hồ. Đúng sáu giờ sáng, chúng em ăn mặc chỉnh tề, xếp hàng ngay ngắn trước sân trường. Sau khi nghe cô Hiệu trưởng nhắc nhở, chúng em nhận mũ rồi cùng cô giáo và anh hướng dẫn viên lên

Bài tập 2. Đọc soát và chỉnh sửa

a. Đọc lại bài làm của em để phát hiện lỗi

Bố cục	Nội dung	Diễn đạt
Bài văn có đủ 3 phần không?	- Sự việc được kể có thể hiện truyền thống <i>Uống nước nhớ nguồn</i> không? - Các hoạt động, việc làm,.. có được sắp xếp đúng trình tự không?	- Từ ngữ dùng có phù hợp không? - Viết câu có đúng không?

b. Sửa lỗi trong bài văn (nếu có)

- GV mời HS đọc yêu cầu bài 2
- HS thực hiện yêu cầu bài 2
- GV mời một số HS trình bày.
- Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và tuyên dương

xe số 8. Hơn 6 giờ tất cả các chiếc xe đều chuyển bánh xuất phát. Ngồi trên xe chúng em được anh hướng dẫn viên giới thiệu cảnh quan hai bên đường và những ngôi nhà cao vút nằm cạnh. Còn đang mải ngắm nhìn thì xe đã dừng bên đường gần lăng Bác lúc đó tám giờ sáng. Ngay khi bước xuống xe cảm giác đầu tiên của em là sự choáng ngợp bởi không gian rộng lớn và sự trang nghiêm, thành kính nơi đây. Đường vào lăng Bác có rất nhiều những chú bộ đội đứng gác lăng, các chú đứng trang nghiêm với khẩu súng trên vai. Các chú là người ngày đêm canh giữ, bảo vệ bình yên cho giấc ngủ của Bác, ai cũng có khuôn mặt thật nghiêm trang nhưng đôi mắt rất thân thiện, hiền lành. Hôm ấy không chỉ có thầy cô và chúng em đến thăm lăng và còn rất nhiều những đoàn tham quan khác, họ đến từ khắp nơi của Tổ Quốc. Đôi khi em còn bắt gặp những đoàn tham quan của những du khách nước ngoài. Nhìn đoàn người vào tham quan, em cũng như các bạn đều tràn ngập cảm xúc tự hào. Không gian trong lăng không rộng lắm nhưng không khí lại vô cùng thành kính, thiêng liêng. Bác nằm đấy, đôi mắt hiền từ nhắm lại như đang chìm vào giấc ngủ sâu, miệng Bác như hé một nụ cười. Bác như phát ra vầng hào quang chói lọi, vừa suy nghĩ, vừa gần gũi. Khi đi gần hết một vòng quanh nơi Bác nằm nghỉ em cứ quay mặt lại muốn nhìn Bác thêm tí

- GV nhận xét, tuyên dương chung.	nữa. Rồi tự nhiên nước mắt em cứ trào ra mà không biết vì sao. Em ngược nhìn xung quanh nhiều người cũng như em đang rơm rớm nước mắt. Không ai bảo ai cả, mà tất cả mọi người đều có chung cảm giác rất nhớ Bác, rất thương Bác. Chuyến tham quan lăng Bác quả thật là một chuyến đi đầy mang lại cho em nhiều cảm xúc. Cũng qua chuyến đi này, em cũng thêm kính yêu Bác, yêu quê hương, đất nước của mình. - 1 HS đọc to yêu cầu, lớp đọc thầm - HS tự sửa bài của mình (nếu có) - Một số HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV dặn HS về nhà đọc cho người thân nghe bài viết của mình. - GV nhận xét tiết dạy.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ Tư ngày 13 tháng 3 năm 2024

Bài 16: NGUYỄN BIÊN PHÒNG (4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ Ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ.
- Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.
- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành cùng các chú bộ đội biên phòng, cùng chung khó khăn, gian khổ là những chú ngựa biên phòng.
- Biết khám phá và trân trọng những đóng góp của các chú ngựa, biết ơn các chú bộ đội biên phòng.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, yêu quý và biết ơn những người, con vật đã chịu nhiều vất vả, hi sinh để chúng ta có cuộc sống bình yên.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “Người thầy” để khởi động bài học. - Các em thấy bạn ấy hát có hay không? - Bài hát có nội dung gì? - Em đã làm gì để bày tỏ lòng biết ơn đối với các thầy cô đã dạy dỗ mình? - Em đọc bài thơ, câu ca dao ca ngợi công lao của thầy cô giáo? - GV nhận xét, khen ngợi Ngoài thầy cô, cha mẹ chúng ta cần biết ơn, còn ai chúng ta cần biết ơn nữa? Để giải đáp câu hỏi này cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu bài đọc hôm nay nhé! GV giới thiệu và ghi tên bài học: Ngựa biên phòng	- HS lắng nghe bài hát Hồ Cường trình bày. - Bạn ấy hát rấy hay. - Ca ngợi công lao của người thầy giáo - Ngoan, chăm học,.. Tiên học lễ, hậu học văn. Nhất tự vi sư, bán tự vi sư. Muốn sang thì bắc cầu kiều, muốn con hay chữ thì yêu lấy thầy. Không thầy đố mày làm nên. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Mồng 1 tết cha, mồng ba tết thầy. - Học sinh lắng nghe.
2. Khám phá - Mục tiêu: + Đọc đúng và đọc diễn cảm bài thơ điều ngựa biên phòng, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng. Đọc diễn cảm các từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài thơ - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - Bài chia làm mấy đoạn, nêu các đoạn	- Hs lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài.

- GV nhận xét, kết luận: Bài chia 5 đoạn, mỗi đoạn là 1 khổ thơ - GV gọi 5 HS đọc nối tiếp các khổ thơ - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>lưng ngựa, nổi gió, rập mình, rừng sương mù, ...</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Chú bộ đội /biên phòng/ Rập mình/trên lưng ngựa/ Ngựa phi nhanh/ như bay/ Cả cánh rừng/ nổi gió.//</i> - GV mời học sinh luyện đọc câu - GV nhận xét sửa sai.	- Bài chia làm 5 đoạn, mỗi đoạn ứng với một khổ thơ. - HS lắng nghe, quan sát - 5 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 1 học sinh - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Khổ thơ 1,2,3 đọc với giọng khỏe khoắn, khổ thơ 4,5 đọc với giọng vui tươi - Mời 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp đoạn. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 5 HS đọc diễn cảm nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật.	

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Các chú bộ đội biên phòng đang vất vả ngày đêm canh giữ, bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Đồng hành cùng các chú bộ đội biên phòng, cùng chung khó khăn, gian khổ là những chú ngựa biên phòng. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV mời 1 HS đọc các câu hỏi cuối bài + GV giải nghĩa từ: phăm phăm: là chuyển động nhanh, mạnh,.. - GV yêu cầu HS đọc thảo luận trả lời các câu hỏi cuối bài theo nhóm 4 (3’) - GV quan sát hỗ trợ các nhóm - GV mời đại diện các nhóm trả lời từng câu hỏi, nhóm khác nhận xét bổ sung - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: Chú bộ đội biên phòng đang làm nhiệm vụ gì? Theo em, công việc đó vất vả, gian khổ như thế nào? Câu 2: Hình ảnh ngựa biên phòng được miêu tả thế nào? Hình ảnh đó gợi cho em cảm nghĩ gì?	- Cả lớp lắng nghe. - 1 HS đọc to, lớp đọc thầm - HS thực hiện yêu cầu trong nhóm 4 - HS trả lời lần lượt các câu hỏi: +Các chú bộ đội biên phòng đang cưỡi ngựa đi tuần tra để bảo vệ vùng biên giới. Công việc này rất vất vả vì bất kể lúc nào (đêm khuya, sáng sớm) và dù thời tiết xấu thế nào (sớm rừng mù sương, đêm đông giá buốt) các chú vẫn phải làm nhiệm vụ được phân công. +Hình ảnh dùng để miêu tả ngựa biên phòng: phi nhanh như bay; phăm phăm bốn vó như bẫm xuống mặt đường; chân như sắt thép; vó như có mắt chẳng vấp ngã bao giờ. +Những hình ảnh đây gợi cảm nghĩ ngựa biên phòng rất đẹp, khỏe mạnh, dẻo dai, hùng dũng, oai phong, gan dạ,... + Tình yêu thương ngựa biên phòng của các chú bộ đội: xong việc tuần tra trở về

Câu 3: Chi tiết nào cho thấy chú bộ đội và các bạn nhỏ vùng biên giới rất yêu quý ngựa biên phòng?	các chú cho ngựa đi thông thả, tay chú vỗ về ngựa đầy yêu thương. + Tình yêu thương ngựa biên phòng của các bạn nhỏ vùng biên giới: đi cắt và phơi nhiều cỏ thơm để mùa đông cho các chú ngựa biên phòng.
Câu 4: Theo em, vì sao ngựa biên phòng được yêu quý như vậy?	+ Ngựa biên phòng được yêu quý vì nhờ có chúng, các chú bộ đội biên phòng đã hoàn thành tốt công việc phòng thủ và bảo vệ vùng biên giới, giúp chúng ta có cuộc sống bình yên. + Đây là câu hỏi mở, cả 3 phương án gợi ý đều phù hợp, HS có thể chọn 1 trong 3 phương án gợi ý hoặc trả lời theo suy nghĩ của riêng mình.
Câu 5: Bài thơ này có ý nghĩa gì? Chọn câu trả lời dưới đây hoặc nêu ý kiến của em? A. Ca ngợi tình cảm và việc làm của các bạn nhỏ đối với ngựa biên phòng. B. Nhắc chúng ta không quên công lao của những chú ngựa biên phòng. C. Khuyến chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc. - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhấn mạnh thông điệp chính của bài thơ: <i>Nhắc chúng ta không quên đóng góp của các chú ngựa biên phòng và khuyến chúng ta biết ơn các chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên cương của Tổ quốc.</i> - GV mời HS nêu nội dung bài.	- HS lắng nghe. - HS nhắc lại nội dung bài học.
3.2. Học thuộc lòng. - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS nhắm đọc thuộc lòng cá nhân.

+ Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương.	+ HS nhắm đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.
3.3. Luyện tập theo văn bản. 1. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1: Tìm trong bài các câu thơ có sử dụng biện pháp so sánh - Mời học sinh làm việc nhóm 4. - Mời đại diện các nhóm trình bày. - Mời các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét chung, tuyên dương. 2. GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2: Viết 2-3 câu về chú ngựa biên phòng, trong đó có sử dụng biện pháp so sánh. - GV mời cả lớp làm việc cá nhân, viết bài vào vở. Các em có thể đặt câu có hình ảnh so sánh <i>đặc điểm của sự vật</i> hay <i>đặc điểm của hoạt động</i> - GV thu và chấm một số bài, nhận xét - GV mời một số HS đọc bài làm của mình - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. - HS thực hiện yêu cầu bài - Đại diện nhóm trình bày - Đại diện nhóm khác nhận xét, bổ sung +So sánh đặc điểm của sự vật: Chân ngựa như sắt thép/ Vó ngựa như có mắt. +So sánh đặc điểm của hoạt động: Ngựa phi nhanh như bay/ Ngựa phăm phăm bốn vó, như bẫm xuống mặt đường. - HS đọc yêu cầu bài và thực hiện yêu cầu vào vở - HS làm bài vào vở VD: <i>Chú ngựa biên phòng như người bạn tốt của các anh bộ đội.</i> Chúng đã đồng hành cùng các anh trên hành trình đi làm nhiệm vụ. - HS đọc bài làm - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ với bạn về lòng biết ơn + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học.	

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng hình thức hái hoa, mỗi bông hoa có nội dung sau: + Đọc thuộc 1 khổ thơ em thích nhất trong bài? + Đọc thuộc cả bài thơ? + Nêu nội dung chính của bài thơ? + Nêu cảm nhận của em sau tiết học - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng và trả lời.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
..... 	

Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024

Bài 16: NGŨA BIÊN PHÒNG (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TRẢ BÀI VĂN THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- củng cố kiến thức viết văn thuật lại một sự việc, nhận ra lỗi trong bài của mình và sửa lỗi theo nhận xét; học được điều hay từ bài viết của bạn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để chia sẻ suy nghĩ và cảm xúc của mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Rèn kỹ năng viết bài văn thuật lại sự việc. bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ về lòng biết ơn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích và biết ơn những người có công với đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV mời HS nghe câu chuyện: Lòng biết ơn của con cáo - Truyện cổ Nhật Bản. + Câu 1: Nghe câu chuyện này em có suy nghĩ gì? - GV Nhận xét, tuyên dương, dẫn dắt vào bài mới:	- HS lắng nghe truyện + Con vật cũng biết trả ơn người đã cứu nó + Cần biết trân trọng người đã giúp đỡ mình... + 1-2 HS trả lời theo suy nghĩ của mình. - HS lắng nghe
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + củng cố kiến thức viết văn thuật lại một sự việc, nhận ra lỗi trong bài của mình và sửa lỗi theo nhận xét; học được điều hay từ bài viết của bạn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. GV nhận xét bài làm của học sinh - Về bố cục:	

+ Các bài viết đầy đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Có em phần kết bài chưa xuống dòng vẫn viết liền với phần thân bài. - Trình tự sắp xếp các sự việc: + Các sự việc được thuật lại theo đúng trình tự thời gian. Tập trung vào các sự việc chính + Một vài bạn còn sắp xếp các sự việc lộn xộn, chưa hợp lí như bài của bạn..... - Dùng từ, đặt câu, chính tả. Một số bài còn sai lỗi chính tả. Diễn đạt chưa trọn vẹn ý trong câu,..như bài của:.... - GV biểu dương một số bài HS viết tốt như bài của bạn:... - GV trả bài làm cho HS 2. HS chữa bài - GV yêu cầu HS tự đọc lại bài của mình và lời nhận xét của thầy cô, chú ý chỗ mắc lỗi - GV yêu cầu HS đổi vở kiểm tra cho nhau - GV quan sát, hỗ trợ các em 3. Học tập bài văn tốt - GV mời 2-3 HS đọc bài làm của mình trước lớp, trình chiếu trên màn hình + Nêu cái hay, cái cần học tập trong bài văn của bạn? - GV nhận xét, chỉ thêm cái hay trong bài văn vừa đọc, khen ngợi các em 4. Viết lại một đoạn trong bài của em theo cách hay hơn - HS lựa chọn viết lại một đoạn mình thích - GV quan sát, giúp đỡ em chậm (em yếu chỉ cần viết lại cho đúng chính tả, theo đúng trình tự các ý)	- HS lắng nghe, quan sát - HS nhận lại bài làm của mình - HS đọc bài làm, đọc phần nhận xét và chữa lỗi sai ra vở (nếu có) - HS đổi vở ghi cho bạn để sửa lỗi chéo - HS lắng nghe, quan sát - HS nêu: dùng từ hay có hình ảnh so sánh, nhân hóa; suy nghĩ chân thực hay, bạn thể hiện cảm xúc trong bài,... - HS viết lại một đoạn cho hay
---	---

- GV chấm, nhận xét một vài bài sau khi học sinh đã sửa.	
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh bộc lộ cảm xúc của mình. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một tình huống. Yêu cầu các nhóm đọc và viết suy nghĩ và cảm xúc của nhóm mình về tình huống đó (Cô Mai dạy bạn Hà năm lớp 2,3. Năm nay bạn Hà đã lên lớp 6. Nhưng mỗi khi gặp cô bạn Hà đều lễ phép chào hỏi. Cứ đến ngày 30/11 bạn Hà lại tự tay thiết kế một bưu thiếp để tặng cô.) + Chia lớp nhóm 6 + Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024

Bài 16: NGŨA BIÊN PHÒNG (4 tiết)

Tiết 4: ĐỌC MỞ RỘNG

Đọc một câu chuyện về lòng biết ơn

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu.
- Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên một số câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân.
- Biết trân trọng và cảm ơn những người đã giúp đỡ mình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe, trân trọng và biết ơn người giúp đỡ mình.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên một người em nhớ nhất đã giúp đỡ em?	- HS tham gia trò chơi - HS tham gia thi kể

+ Câu 2. Em đã làm gì để tỏ lòng biết ơn người đó? - GV nhận xét, tuyên dương - GV dẫn dắt vào bài mới	- HS nối tiếp trả lời: - HS lắng nghe.									
2. Khám phá - Mục tiêu: + Tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn, viết được phiếu đọc sách theo mẫu. + Biết trao đổi, chia sẻ với bạn về nội dung câu chuyện đã đọc; nhớ tên một số câu chuyện của tác giả yêu thích và kể lại cho người thân. + Biết trân trọng và cảm ơn những người đã giúp đỡ mình. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:										
2.1. Đọc câu chuyện về lòng biết ơn GV gợi ý HS tìm đọc: + Nhật kí trưởng thành của những đứa trẻ ngoan.: + Làm một người biết ơn. - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 1. - GV hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu bài tập gợi thiệu câu chuyện mình đã đọc, tên truyện, tên tác giả đọc ở đâu... - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, thực hiện theo hướng dẫn. - Mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Mời HS khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.	- HS lắng nghe - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Em tìm đọc câu chuyện về lòng biết ơn qua sách báo, internet,... - HS lắng nghe, suy nghĩ. - HS thảo luận theo nhóm 2. - HS chia sẻ trước lớp - HS nhận xét bạn.									
2.2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu. Bài 2. Viết phiếu đọc sách theo mẫu. <table><tr><th colspan="3">PHIẾU ĐỌC SÁCH</th></tr><tr><td>Tên câu chuyện</td><td>Tác giả</td><td>Ngày đọc</td></tr><tr><td colspan="3">Nội dung chính</td></tr></table>	PHIẾU ĐỌC SÁCH			Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc	Nội dung chính			- HS đọc yêu cầu bài tập 2. - Các nhóm làm việc theo yêu cầu. HS trong lớp chia sẻ những nội dung đã ghi trong phiếu đọc sách với các bạn. HS ghi chép các thông tin cơ bản vào
PHIẾU ĐỌC SÁCH										
Tên câu chuyện	Tác giả	Ngày đọc								
Nội dung chính										

Điều em xúc động ở câu chuyện	Bài học rút ra	phiếu đọc sách hoặc có thể trao đổi về nhân vật, năng khiếu của nhân vật trong câu chuyện theo nhóm.
Mức độ yêu thích 		HS chia sẻ trong nhóm, ghi vào phiếu đọc sách các thông tin cơ bản trong phiếu và những lí do yêu thích câu chuyện.
- GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 2. - GV giao nhiệm vụ làm việc theo nhóm 2 thực hiện yêu cầu bài tập 2. Viết lại câu chuyện vừa giới thiệu ở bài tập 1 của mình vào phiếu gợi ý. - GV mời các nhóm trình bày kết quả. - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương 2.3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện. Bài 3. Trao đổi với bạn về nội dung chính và những điều em thấy xúc động trong câu chuyện. - Hs trao đổi với các bạn về nội dung câu chuyện đã đọc (VD: Nội dung câu chuyện nói về điều gì? Nhân vật chính trong truyện là ai? Nhân vật đó thể hiện lòng biết ơn như thế nào? Em hãy nêu tình cảm, cảm xúc của mình về nhân vật đó,...		- Đại diện nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét cho nhau. - Lớp theo dõi bổ sung. HS làm việc nhóm 4, giới thiệu về tác giả cuốn sách, những câu chuyện trong sách,... -Lớp theo dõi nêu ý kiến bổ sung
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:		
- GV trao đổi những về những hoạt động HS yêu thích trong bài	- HS trả lời theo ý thích của mình. - HS lắng nghe, thực hiện.	

- GV cho HS thực hiện: <i>Kể với người thân một câu chuyện của tác giả mà em yêu thích.</i> - GV- HS dưới lớp quan sát nhận xét. - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. - HS ôn bài và chuẩn bị cho bài Ôn tập giữa học kì II	- HS nhận xét.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Câu chuyện tham khảo : Bài tham khảo: Cha mẹ không phải là người đầy tớ của tôi

Làm một người trung thực
 Làm một đứa trẻ biết ơn
 Làm một người bao dung

TUẦN 27:

Thứ Hai ngày 18 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 1+2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học.
- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ trong đoạn văn.
- Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài thơ, biết yêu quý bạn bè, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- Cho HS thi kể tên các bài tập đọc đã học từ đầu kì II. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.	- HS thi đua nhau kể.
2. Khám phá. - Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút. - Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. - Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Thuộc được 1 số đoạn thơ đã học. - Hiểu nội dung bài đọc. Biết bày tỏ suy nghĩ, tình cảm về nhân vật trong tác phẩm.	

- Viết đúng bài chính tả khoảng 80-90 chữ theo hình thức nghe viết hoặc nhớ viết, tốc độ khoảng 80 -90 chữ trong 15 phút. Viết đúng các từ ngữ có tiếng chứa âm vần dễ sai.

- Viết được đoạn văn ngắn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Cách tiến hành:

2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1

- YC HS thảo luận nhóm đôi: từng em nêu tên 5 bài đọc đã chọn và nêu nội dung của 5 bài đọc đó và trả lời câu hỏi của bài.

? Việc làm nào của Hải Thượng Lân Ông đúng với câu: *Thấy thuốc như mẹ hiền*?

? Vì sao vết phấn trên mặt bàn được xóa đi?

? Việc làm của nhân vật nào trong câu chuyện giống như ông bụt trong thế giới cổ tích?

? Chi tiết nào trong câu chuyện giúp em hiểu hơn câu tục ngữ: *Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*?

? Nếu được gặp người bạn nhỏ gan dạ và tốt bụng trong câu chuyện, em sẽ nói gì với bạn?

- Gọi HS chia sẻ kết quả trước lớp.

- HS nhận xét, bổ sung.

- GV NX, tuyên dương HS.

- 1HS đọc yêu cầu bài

- 2HS ngồi cùng bàn thảo luận cùng nhau.

- HS trả lời

- HS chia sẻ trước lớp

- HS nhận xét, bổ sung

2.2 Hoạt động 2: Nghe – viết: Cảm xúc Trường Sa - Gọi HS đọc 4 khổ thơ đầu bài Cảm xúc Trường Sa - Gv hướng dẫn HD đọc bài thơ - GV gọi HS nhắc lại tư thế ngồi viết bài - GV đọc cho HS viết - GV đọc soát lỗi - Thu 5-7 vở nhận xét.	- 1-2 HS đọc bài - HS đọc bài thơ - HS nhắc lại tư thế ngồi viết - HS viết - Soát lỗi chính tả - Lắng nghe															
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn. + Tìm được trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn. + Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. - Cách tiến hành:																
3.1. Xác định được chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn dưới đây. - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 3 - Xác nhận được chủ ngữ, vị ngữ trong đoạn văn. - GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm	- HS đọc bài - HS trả lời - HS thảo luận nhóm làm bài - HS chia sẻ bài của mình trước lớp. <table><tr><td>Câu</td><td>Chủ ngữ</td><td>Vị ngữ</td></tr><tr><td>1</td><td>Mùa xuân</td><td>trở về.</td></tr><tr><td>2</td><td>Nước biển</td><td>âm hẳn lên.</td></tr><tr><td>3</td><td>Những con sóng</td><td>không còn âm ào nữa.</td></tr><tr><td>4</td><td>Đại dương</td><td>Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.</td></tr></table>	Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ	1	Mùa xuân	trở về.	2	Nước biển	âm hẳn lên.	3	Những con sóng	không còn âm ào nữa.	4	Đại dương	Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.
Câu	Chủ ngữ	Vị ngữ														
1	Mùa xuân	trở về.														
2	Nước biển	âm hẳn lên.														
3	Những con sóng	không còn âm ào nữa.														
4	Đại dương	Khe khẽ hát những lời ca êm đềm.														

	5	Đàn cá hồi	bồng chừng kiếm ăn, ngân nga.....
	6	“Nơi chôn rau cắt rốn” của chúng	là thượng nguồn của dòng sông.
- HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn - GV nhận xét, chốt đáp án đúng	- HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe		
3.2. Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn. - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu gì? - GV hướng dẫn HD có thể bằng gạch chân - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đọc đoạn văn và làm bài tập 4 - Xác nhận được trạng ngữ trong đoạn văn. - GV yêu cầu nhóm chia sẻ bài làm - HS nhận xét, bổ sung bài nhóm bạn - GV nhận xét, chốt đáp án đúng	- HS đọc bài - HS trả lời - HS thảo luận và làm bài - HS làm bài bảng phụ 2 câu. - HS chia sẻ bài của mình trước lớp. - HS đối chéo bài bạn kiểm tra Trạng ngữ: + Câu a: Mùa đông; Khi đi chợ; Mỗi khi ăn cơm. + Câu b: Một giờ sau cơn dông; Mùa hè; Quanh các luống kim hương. - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe		
3.3. Viết được đoạn văn (2-3 câu) về một nhân vật trong câu chuyện đã đọc, đã nghe. Xác định chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ của mỗi câu. - Gọi HS đọc yêu cầu - Bài yêu cầu gì? - GV yêu cầu HS có thể viết về 1 nhân vật nào đó mà mình yêu thích.	- HS đọc yêu cầu. - HS trả lời		

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và làm bài tập 5 - GV yêu cầu HS chia sẻ bài làm - HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét, góp ý bài HS	- HS làm bài của mình. - HS chia sẻ bài của mình trước lớp - HS nhận xét bài bạn. - HS lắng nghe
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc thuộc lòng bài thơ. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 3+4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút.
- Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ.
- Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Trả lời được một số câu hỏi trong bài.

- Tìm được câu chủ đề trong mỗi đoạn văn.
- Viết được đoạn văn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ
- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: + Câu 2: + Câu 3: + Câu 4: - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi + Trả lời.... + Trả lời.... + Trả lời.... + Trả lời.... - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

- GV dùng tranh minh họa hoặc dựa vào trò chơi để khởi động vào bài mới.	
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Học sinh đọc đúng các từ, câu, đọc to rõ ràng câu chuyện, bài thơ, bài văn đã học (từ tuần 19 đến tuần 26), tốc độ đọc khoảng 80-90 tiếng trong 1 phút. + Biết đọc diễn cảm lời của nhân vật trong bài học; biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu hoặc chỗ ngắt nhịp thơ. + Biết đọc theo ngữ điệu phù hợp với vai được phân trong những đoạn đối thoại có hai hoặc ba nhân vật. Trả lời được một số câu hỏi trong bài. + Phát triển năng lực ngôn ngữ + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. - Cách tiến hành:	
2.1 Đọc thuộc lòng đoạn thơ khoảng 80 chữ trong một bài thơ đã học và trả lời câu hỏi. - GV gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS đọc 2- 3 khổ thơ đã thuộc và trả lời câu hỏi  ?Nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người bà trong bài thơ? ? Tác giả bài thơ muốn nhắn nhủ em điều gì? ? Những câu thơ nào thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ khi đc gặp Bác Hồ? ? Bài thơ giúp em hiểu điều gì về cuộc sống của những người lính ở biển đảo?	- HS đọc yêu cầu - 3-4 HS thực thực hiện yêu cầu và TLCH - HS trả lời theo ý hiểu.

- GV nhận xét- tuyên dương HS	
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được danh từ thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 2. Đọc bài <i>Trúng bộ ngựa nỏ</i> và trả lời câu hỏi. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - GV mời HS đọc bài cá nhân - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời các câu hỏi ? Đoạn mở đầu giới thiệu sự việc gì? ? Các chú bộ ngựa non được miêu tả thế nào qua từng khoảnh khắc? ? Em thích hình ảnh miêu tả nào trong bài? Vì sao? - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ bài - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS trả lời - HS đọc và làm việc - Đoạn mở đầu giới thiệu một sự việc đặc biệt: trúng bộ ngựa nỏ. Sự việc diễn ra trên cành chanh, sau cơn mưa. + Trong quá trình lách mình: Bé tí ti như con muỗi, màu xanh cỏm..... + Khi vừa ra khỏi ổ trứng: Các chú treo lơ lửng trên một sợi tơ..... + Lúc “đổ bộ.....: Chúng “nhảy dù” trúng một quả chanh non..... - HS trả lời theo ý hiểu của mình. - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
Bài tập 3: Tìm câu chủ đề trong mỗi đoạn văn. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - GV mời HS làm việc cá nhân - GV yêu cầu HS nêu kết quả của mình	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. + HS làm bài vào vở.

- GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- Đoạn a: Cuộc sống quê tôi gắn bó với cây cọ. - Đoạn b: Ngày mùa, cánh đồng lúa trông thật đẹp mắt. - Đoạn c: Suau trận mưa rào, mọi vật đều sáng và tươi. - HS trình bày kết quả thảo luận. - HS nhận xét bài bạn khác nhận xét. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Bài tập 4: Viết đoạn văn ngắn có câu chủ đề: Họ hàng nhà kiến chăm chỉ, hiền lành - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. ? Bài yêu cầu gì? - GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi ? Câu chủ đề thường ở vị trí nào trong đoạn văn? - GV cho HS quan sát tranh  ? Bức tranh vẽ gì? ? Con kiến nào đang làm việc? - GV nói thêm: Bức tranh đồng thời gợi ý các em sử dụng biện pháp nhân hóa khi viết về đàn kiến chăm chỉ. - GV yêu cầu HS viết bài vào vở cá nhân - GV mời HS chia sẻ đoạn văn mình đã viết trước lớp. - GV yêu cầu HS nhận xét bài bạn	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS trả lời + HS trả lời. - Thường ở đầu đoạn hoặc cuối đoạn. - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi gợi ý - Đàn kiến tha mồi về hang khi mặt trời sắp lặn - Con kiến nào cũng đang làm việc. - HS lắng nghe - HS viết bài và vở - HS chú ý lắng nghe

- GV nhận xét, tuyên dương chung.	- HS nhận xét bài bạn khác nhận xét. + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số đoạn văn và yêu cầu HS bốc thăm và nêu tên chủ đề của đoạn văn đó + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm ra những chủ đề hay cho các đoạn văn có trong hộp n. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..) - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ Ba ngày 19 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nêu được vấn đề gợi ra từ văn bản có nghĩa đối với bản thân hoặc cộng đồng.
- Viết được đoạn văn nêu tình cảm cảm xúc của mình về một người thân trong gia đình.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ riêng của mỗi người trong gia đình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khởi động trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV cho HS nghe nhạc bài hát “Gia đình nhỏ, hạnh phúc to”. https://youtu.be/h1IGAB0ultE - GV Nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia trò chơi - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.

- GV dựa vào bài hát để khởi động vào bài mới.	
2. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nêu được vấn đề gợi ra từ văn bản có nghĩa đối với bản thân hoặc cộng đồng. +Viết được đoạn văn nêu tình cảm cmar xúc của mình về một người thân trong gia đình. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 1. Dựa vào khổ thơ đầu và khổ thơ cuối trong bài Mẹ vắng nhà ngày bão của tác giả Đặng Hiển, cho biết các bạn nhỏ hiểu được điều gì khi mẹ vắng nhà và khi mẹ trở về. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1 - GV yêu cầu HS đọc hai khổ thơ - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 ? Bức tranh vẽ gì? ? Khổ thơ đầu nói lên điều gì? ? Khổ thơ cuối nói cho em biết điều gì xảy ra khi mẹ về? ? Hãy nêu cảm xúc của người con khi mẹ vắng nhà và khi mẹ về sau cơn bão? - GV yêu cầu HS chia sẻ ý kiến của mình.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1. Cả lớp lắng nghe. - HS đọc 2 khổ thơ - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi - HS thảo luận nhóm 4 và TLCH + Vẽ cảnh cơn bão và cnahr mẹ về sau cơn bão. + Khổ thơ đầu nói lên sự lo lắng cho người mẹ khi đi về có cơn bão chặn lối. + Khổ thơ cuối nói lên sự vui mừng, niềm hân hoan khi mẹ về sau cơn bão. + HS nêu theo ý hiểu của mình. - HS chia sẻ ý kiến của mình.

- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương.	- HS nhận xét, bổ sung
Bài tập 2: Hai dòng thơ “Mẹ về như nắng mới/ Sáng ấm cả gian nhà.” Gọi ra những cảm nhận khác nhau. Em thích cảm nhận nào trong 3 thẻ chữ hoặc nêu ý kiến của em. - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. The image shows three cards with text in Vietnamese. The first card says: 'Mẹ về cũng là khi cơn bão đã đi qua khiến bạn nhỏ thấy mẹ tựa như ánh nắng mặt trời, làm sáng ấm cả gian nhà.' The second card says: 'Hình ảnh thơ thể hiện niềm vui của bạn nhỏ khi mẹ về. Có mẹ, ngôi nhà như sáng bừng lên sau bao ngày bão động. Có mẹ, lòng con ấm áp hơn sau bao ngày mong nhớ.' The third card says: 'Hai câu thơ thể hiện tình cảm yêu quý của con với mẹ và đề cao vai trò của người mẹ trong mỗi mái ấm gia đình.' - GV mời HS đọc 3 cảm nhận - GV yêu cầu HS làm bài. - GV cho HS chia sẻ ý kiến của mình - HS nhận xét và bổ sung ý kiến - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. - HS đọc 3 cảm nhận trong SHS. - HS chia sẻ ý kiến trước lớp - HS nhận xét, bổ sung với bạn + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
Bài tập 3: Viết 5 – 7 câu nêu tình cảm, cảm xúc của em . - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV hướng dẫn HS viết bài theo gợi ý + Người thân mà em nói tới là ai? + Tình cảm, cảm xúc của em đối với người đó được bộc lộ như thế nào? - GV mời HS làm việc cá nhân, viết vào vở viết. - GV mời HS chia sẻ bài trước lớp. - GV thu vở nhận xét một số bài, nhận xét, sửa sai và tuyên dương học sinh. - GV nhận xét, tuyên dương chung.	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - HS đọc lại gợi ý trên bảng. - HS viết bài vào vở. - HS chia sẻ bài trước lớp + HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.	

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyện sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm một vật như: các loại quả hay các loại đồ dùng,... nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về đồ vật đó. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận vật đó luôn. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

 Thứ Năm ngày 21 tháng 3 năm 2024

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ II (Tiết 6+7)
(ĐỀ DO NHÀ TRƯỜNG RA ĐỀ)

TUẦN 28:

Thứ Hai ngày 25 tháng 3 năm 2024

CHỦ ĐỀ: QUÊ HƯƠNG TRONG TÔI
Bài 17: CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG (3 tiết)
Tiết 1: Đọc

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Cây đa quê hương*. Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả của nhân vật xưng “tôi” trong bài thể hiện được cảm xúc suy nghĩ của nhân vật qua giọng đọc.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hình ảnh miêu tả cây đa, nhận biết được vẻ đẹp của cây đa và vẻ đẹp của làng quê Việt Nam qua lời miêu tả. Hiểu tình cảm yêu thương, gắn bó tha thiết của tác giả đối với cây đa, đối với quê hương qua những kỷ niệm được nhắc nhớ tới trong bài đọc.

- Hiểu điều tác giả muốn nói trong bài: Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.

- Biết khám phá và trân trọng vẻ đẹp của quê hương, có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với quê hương, đất nước

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài, biết yêu quý quê hương, đất nước, biết hòa quyện, thống nhất trong tập thể.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh múa hát bài <i>Quê hương tươi đẹp</i> để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm và bài hát <i>Quê hương tươi đẹp</i> để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: Đọc đúng và đọc diễn cảm bài, biết nhấn giọng vào những từ ngữ thể hiện tâm trạng cảm xúc của nhân vật trong bài. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu cả bài lần 1: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 3 đoạn + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>cây đa quê hương</i> + Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>trong cành, trong lá</i> + Đoạn 3: Còn lại - GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>một tòa cổ kính, ôm không xuể, nổi lên mặt đất,..</i>	- HS lắng nghe cách đọc. - HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.

- GV hướng dẫn luyện đọc câu, cách ngắt giọng: <i>Trong vòm lá,/ gió chiều gầy lên những điệu nhạc li kì,/ có khi tưởng chừng như ai cười/ ai nói/ trong cành, trong lá.//</i> <i>Đây đó,/ ẽnh ương ộp oạp,/ và xa xa,/ giữa cánh đồng,/ đàn trâu bắt đầu ra về,/</i> <i>lững thững từng bước nặng nề,/ nhịp nhàng.//</i>	
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp, nhấn giọng ở một số từ ngữ thể hiện cảm xúc của tác giả khi nhớ về cây đa quê hương nhớ về tuổi thơ ấu. - Mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 đoạn và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 3 HS đọc nối tiếp các đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được các sự việc qua lời kể của nhân vật. Hiểu suy nghĩ cảm xúc của nhân vật dựa vào lời nói của nhân vật. + Hiểu điều tác giả muốn nói trong bài: Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương. - Cách tiến hành:	
3.1. Tìm hiểu bài.	- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. + Câu 1: <i>Nghĩ về quê hương tác giả nhớ nhất hình ảnh nào?</i> + Câu 2: <i>Cây đa quê hương được tả như thế nào?</i> + Câu 3: <i>Vì sao tác giả gọi cây đa quê mình là “cây đa nghìn năm”?</i> + Câu 4: <i>Cây đa quê hương đã gắn bó với tuổi thơ của tác giả như thế nào?</i> - GV giải thích thêm ý nghĩa vì sao lại thống nhất? tập thể thống nhất mang lại lợi ích gì?	+ Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ nhất hình ảnh cây đa. Vì cây đa ở ngay trước xóm./ Vì cây đa gắn liền với tuổi thơ của tác giả,... <table><tr><th></th><th>Bộ phận</th><th>Từ ngữ/ câu văn miêu tả</th></tr><tr><td rowspan="5">Tả cây đa quê hương</td><td>Thân cây</td><td>một toà cổ kính chín, mười đứa bé bắt tay nhau ôm không xuể</td></tr><tr><td>Cành cây</td><td>lớn hơn cột đình</td></tr><tr><td>Ngọn cây (đỉnh)</td><td>chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao, nhìn cũng chẳng rõ</td></tr><tr><td>Rễ cây</td><td>nổi lên mặt đất thành những ụ, những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giằng dụa</td></tr><tr><td>Vòm lá</td><td>gió chiều gây lên những điệu nhạc lí kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cành, trong lá.</td></tr></table> + Tác giả gọi cây đa nghìn năm để khẳng định sự tồn tại, gắn bó lâu đời của cây đa đối với làng quê, đối với mỗi người từng sống ở làng quê. + Tác giả nhớ về quê hương, nhớ về tuổi thơ của mình là nhớ đến cây đa quê hương. + Tác giả nhớ lại những kỉ niệm của ấu thơ gắn bó với cây đa và cảnh vật ở quê hương. + Tác giả nhớ rất kỹ những hình ảnh, cảnh vật của quê hương và miêu tả lại (như thể cảnh vật đang hiện ra trước mắt, có màu sắc, âm thanh, dáng hình,..)		Bộ phận	Từ ngữ/ câu văn miêu tả	Tả cây đa quê hương	Thân cây	một toà cổ kính chín, mười đứa bé bắt tay nhau ôm không xuể	Cành cây	lớn hơn cột đình	Ngọn cây (đỉnh)	chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao, nhìn cũng chẳng rõ	Rễ cây	nổi lên mặt đất thành những ụ, những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giằng dụa	Vòm lá	gió chiều gây lên những điệu nhạc lí kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cành, trong lá.
	Bộ phận	Từ ngữ/ câu văn miêu tả													
Tả cây đa quê hương	Thân cây	một toà cổ kính chín, mười đứa bé bắt tay nhau ôm không xuể													
	Cành cây	lớn hơn cột đình													
	Ngọn cây (đỉnh)	chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao, nhìn cũng chẳng rõ													
	Rễ cây	nổi lên mặt đất thành những ụ, những hình thù quái lạ như những con rắn hổ mang giằng dụa													
	Vòm lá	gió chiều gây lên những điệu nhạc lí kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cành, trong lá.													

- GV nói thêm: Hình ảnh cây đa, cảnh vật quê hương nhìn từ gốc đa được miêu tả rất chi tiết khiến chúng ta dễ dàng hình dung được màu sắc, đường nét, âm thanh,... của cảnh vật. Điều này chứng tỏ tác giả rất yêu cây đa, rất yêu quê hương thì cảnh vật quê hương mới khắc sâu, in đậm trong trí nhớ như thế. + Câu 5: <i>Những chi tiết, hình ảnh nào trong bài gây ấn tượng đối với em? Vì sao?</i> - GV đưa thêm yêu cầu giúp học sinh bước đầu cảm nhận bài văn tả cây cối bài <i>Cây đa quê hương</i> có 3 đoạn + Đoạn 1: Giới thiệu về cây đa quê hương + Đoạn 2: Miêu tả cây đa + Đoạn 3: Những cảnh đẹp của quê hương nhìn từ gốc cây đa. - GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài. - GV nhận xét và chốt: Mỗi người chúng ta đều có những kỉ niệm gắn liền với quê	- HS lắng nghe. + Những hình ảnh đẹp đặc biệt về cây đa được miêu tả trong bài hoặc những hình ảnh, cảnh vật làng quê nhìn từ gốc đa: lúa vàng gợn sóng, tiếng ếch ương ộp oạp, đàn trâu lững thững từng bước nặng nề, nhịp nhàng, bóng sừng trâu dưới ánh chiều kéo dài, lan giữa ruộng đồng yên lặng,... - Trong lớp học điều kỳ diệu thể hiện qua việc mỗi bạn học sinh có một vẻ khác nhau. Nhưng khi hòa vào tập thể các bạn bổ sung hỗ trợ cho nhau. Vì thế cả lớp là một tập thể hài hòa đa dạng nhưng thống nhất. - HS lắng nghe. - HS nêu nội dung bài theo sự hiểu biết của mình. - HS nhắc lại nội dung bài học.
--	---

<i>hương và cây đa là một biểu tượng, tượng trưng khi chúng ta nhắc về quê hương.</i>	
3.2.Luyện đọc lại. - GV Hướng dẫn HS đọc diễn cảm + Mời HS đọc theo nhóm bàn. + Mời HS đọc cá nhân. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn. - GV nhận xét, tuyên dương.	- HS tham gia đọc cả lớp. HS nối tiếp đọc theo đoạn + HS đọc theo nhóm bàn. + HS đọc theo cá nhân. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các đoạn.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với quê hương, đất nước và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành: - GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi: <i>Kể tên các sự vật về quê hương</i> sau bài học để học sinh thi. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	
- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi.	
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ Hai ngày 25 tháng 3 năm 2024

Bài 17: CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG (3 tiết)

Tiết 2: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài: TRẠNG NGỮ CHỈ PHƯƠNG TIỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được trạng ngữ chỉ phương tiện của câu. Hiểu trạng ngữ chỉ phương tiện, bổ sung thông tin về phương tiện của sự việc được nói đến trong câu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. + Câu 1: Kể tên các phương tiện giao thông mà em biết? + Câu 2: Kể tên những vật giúp em có thể hỗ trợ việc học?	- HS tham gia trò chơi + Trả lời: Xe máy, ô tô,... + Trả lời: Sách, bút,... - HS lắng nghe.

- GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dựa vào câu hỏi để khởi động vào bài mới và dẫn dắt vào bài.	- Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết trạng ngữ chỉ phương tiện là trạng ngữ diễn tả phương tiện hoặc công cụ mà người nói sử dụng để thực hiện một hành động nào đó. + Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời câu hỏi Bằng gì? Bằng cái gì? + Tìm được trạng ngữ chỉ phương tiện thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Tìm hiểu về danh từ. Bài 1: Xếp các trạng ngữ của câu trong các đoạn văn vào nhóm thích hợp (trạng ngữ chỉ nơi chốn, chỉ thời gian, chỉ phương tiện) - GV nêu yêu cầu (câu lệnh) cả lớp đọc thầm các đoạn văn chú ý đọc kỹ các trạng ngữ được in nghiêng. - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và nội dung: 1. Xếp các trạng ngữ của mỗi câu trong các đoạn văn vào nhóm thích hợp. Chỉ nơi chốn Chỉ thời gian Chỉ phương tiện a. Ở những vùng đất khô cằn, xương rồng mọc nhiều. Bằng bộ rễ chùm toả rộng, cây xương rồng dễ dàng hấp thụ được nước, dù cho mưa nhỏ đến đâu. Mùa hè, xương rồng đua nhau nở hoa rực rỡ. (Theo Hoài Sơn) b. Bằng mấy chiếc bút chì màu, Liên vẽ tặng mẹ bức tranh quê ngoại. Trong tranh, dòng sông uốn lượn như dải lụa hồng mềm mại. Trên sông, những con thuyền đi ngược về xuôi. Hai bên bờ sông, bãi ngô xanh mướt nghiêng nghiêng theo gió. (Theo Thiên An) - GV mời HS làm việc theo nhóm bàn. - GV mời các nhóm trình bày.	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc. - HS làm việc cá nhân rồi trao đổi, thống nhất kết quả trong nhóm. - HS làm việc theo nhóm. + Trạng ngữ chỉ nơi chốn: Ở vùng sông nước miền Tây

- Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - GV nhận xét kết luận và tuyên dương. Bài 2. Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện của mỗi câu - GV mời một học sinh đọc yêu cầu và 3 học sinh đọc 3 câu văn. - GV hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ: + Bước 1: Xác định trạng ngữ chỉ phương tiện trong 3 câu. + Bước 2: Đặt câu hỏi cho trạng ngữ chỉ phương tiện trong câu. - GV có thể hướng dẫn học sinh làm câu a trước lớp (để làm mẫu) hoặc yêu cầu học sinh làm việc theo cặp hoặc theo nhóm - GV mời hai đến ba học sinh trả lời, mỗi một số học sinh khác nhận xét. - Giáo viên thống nhất đáp án và mời một hai học sinh đọc ghi nhớ - GV rút ra ghi nhớ: <i>Trạng ngữ chỉ phương tiện bổ sung thông tin về phương tiện thực hiện hoạt động được nói đến trong câu; trả lời câu hỏi Bằng gì? Bằng cái gì?</i>	+ Trạng ngữ chỉ thời gian: ngày xưa, từ lâu + Trạng ngữ chỉ phương tiện: Bằng vôi cây tre già. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe rút kinh nghiệm. - 3 HS đọc câu văn. - HS lắng nghe - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm. - HS làm việc theo cặp hoặc theo nhóm theo hai bước đã được hướng dẫn - 2-3 HS trả lời và nhận xét. - 3-4 HS đọc ghi nhớ
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Tìm được từ trạng ngữ chỉ phương tiện thông qua việc quan sát các sự vật xung quanh. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	

Bài 3. Tìm từ ngữ thích hợp để hoàn thành các câu có trạng ngữ chỉ phương tiện - GV mời HS đọc yêu cầu của bài. - GV mời HS làm việc theo nhóm 4 - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm nhận xét. - GV nhận xét, tuyên dương - GV nhận xét tiết học	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3. - Các nhóm tiến hành thảo luận và đưa ra kết quả: <i>Câu a: Bằng hai cặp cánh mỏng/ Bằng những cặp cánh mỏng manh, trong suốt/ Bằng hai đôi cánh bé nhỏ,..</i> <i>Câu b: Với chiếc mỏ cứng/ Với cái mỏ cứng như thép</i> <i>Câu c: Bằng chiếc vòi dài/ Bằng chiếc vòi dài khoảng 1 m,..</i> - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận. - Các nhóm khác nhận xét.
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”. + GV chuẩn bị một số câu trong đó có trạng ngữ chỉ phương tiện và 1 số trạng từ khác. + Chia lớp thành 2 nhóm, của một số đại diện tham gia (nhất là những em còn yếu) + Yêu cầu các nhóm cùng nhau tìm những từ ngữ nào là trạng ngữ chỉ phương tiện có trong câu đưa lên dán trên bảng. Đội nào tìm được nhiều hơn sẽ thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. (có thể trao quà,..)	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng.

- GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	
.....	
.....	
.....	
.....	

Thứ Ba ngày 26 tháng 3 năm 2024

Bài 17 : CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG (3 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI.

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được cách viết bài văn tả cây cối. Bố cục bài văn, trình tự miêu tả cây, miêu tả đặc điểm từng bộ phận của cây. Biết thể hiện tình cảm cảm xúc trước những cảnh vật thân thuộc của quê hương.

- Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức.

- Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết trao đổi với người thân về vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng nét riêng của mọi người trong cuộc sống.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh múa hát bài <i>Vườn cây của ba</i> để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm và bài hát <i>Vườn cây của ba</i> để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Biết các đặc điểm của đoạn văn về nội dung và hình thức. + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
* Đọc các đoạn văn và thực hiện yêu cầu. a. Nhận xét về hình thức trình bày của các đoạn văn. b. Ý chính của mỗi đoạn văn là gì? c. Tìm câu nêu ý chính của mỗi đoạn. câu đó nằm ở vị trí nào trong đoạn. - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV mời cả lớp làm việc chung	- 1 HS đọc yêu cầu bài 1. Cả lớp lắng nghe bạn đọc.

<u>Bài 1:</u> Câu a: Tìm mở bài, thân bài, kết bài của bài văn trên? Câu b: Mở bài giới thiệu những gì về cây sim? - GV mời một số HS trình bày. Câu c: Cây sim được miêu tả như thế nào ở phần thân bài? - GV hướng dẫn học sinh làm việc theo cặp hoặc nhóm - GV cho học sinh trình bày sản phẩm hoặc phát biểu ý kiến - Lưu ý: + Để tả được các đặc điểm của hoa sim, quả sim tác giả phải quan sát rất kỹ từng bộ phận của cây + Bài văn có những hình ảnh so sánh giúp người đọc dễ dàng cảm nhận/ hình dung hoặc đặc biệt đặc điểm của cây/ gửi cho người đọc những liên tưởng thú vị/... Câu d: Phần kết bài nói về điều gì? Tìm cảm của người viết đối với cây sim thể hiện qua chi tiết nào? - GV nêu yêu cầu - GV mời một học sinh đọc phần kết bài. - GV yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi - Mời cả lớp nhận xét nhận xét. GV nhận xét chung và chốt nội dung:	- Cả lớp làm việc chung, cùng suy nghĩ để trả lời từng ý - Một số HS trình bày trước lớp. Câu a: Mở bài: Đoạn 1 gồm một câu mở đầu Thân bài: hai đoạn tiếp theo Kết bài: Đoạn còn lại - HS trả lời: Ví dụ: Trong phần mở bài, giáo viên giới thiệu thêm cây (cây sim), nơi sinh sống của cây (những mảnh đất cần cỗi) và loài cây có họ gần với sim (cây mua) - HS chuẩn bị câu trả lời của câu hỏi c viết câu trả lời của mình ra giấy nháp. - HS trình bày - HS lắng nghe. - 1-3 HS đọc ghi nhớ: - HS làm việc theo nhóm cặp - 1 HS đọc bài - Các em có thể có cách diễn đạt khác nhau.
--	--

Qua bài tập 1 các em đã được làm quen với các đặc điểm của một đoạn văn (về các hình thức lẫn nội dung) và câu chủ đề của đoạn. Các em sẽ được tìm hiểu về cách viết đoạn văn miêu tả cây cối.	
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Biết tìm câu chủ đề trong đoạn văn. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
Bài 2.Trao đổi về cách viết bài văn miêu tả cây cối - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 - GV hướng dẫn học sinh cách chuẩn bị ý kiến để trao đổi: Đọc thầm, đọc lướt lại bài <i>Cây sim</i>, chỉ ra những điểm cần lưu ý trong bài văn miêu tả cây cối. - GV có thể chốt các ý học sinh cần nhớ khi viết một bài văn tả cây cối: + Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần: mở bài (giới thiệu cây), thân bài (tả đặc điểm của các bộ phận của cây), kết bài (nêu ấn tượng đặc biệt của mình về cây và tình cảm của cây). + Trước khi viết bài văn miêu tả em cần quan sát cây để nhận biết các đặc điểm nổi bật của cây. + Khi viết, em nên sử dụng các từ chỉ đặc điểm, biện pháp so sánh, nhân hóa,...	- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2. Cả lớp lắng nghe. - Học sinh trao đổi nhóm theo hướng dẫn của giáo viên. - Đại diện các nhóm phát biểu ý kiến. - HS lắng nghe

+ Bài văn tả cây cối nên có những từ ngữ câu văn bộc lộ rõ tình cảm, cảm xúc của người viết đối với cây - Giáo viên thống nhất đáp án và mời 1-2 học sinh đọc ghi nhớ - GV rút ra ghi nhớ: Bài văn miêu tả cây cối thường có 3 phần: Mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây (tên cây, nơi cây mọc) Thân bài: Lần lượt từng bộ phận của cây Kết bài: Nêu ích lợi của cây ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả cây.	- HS đọc ghi nhớ
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị một số tờ giấy A0 (tùy theo số lượng nhóm). + Chia lớp thành 4-5 nhóm (tùy số lượng HS) + Giao cho mỗi nhóm hộp phiếu tên các loài cây, nhóm có nhiệm vụ thảo luận và viết 1 đoạn văn có câu chủ đề đầu tiên và khoảng 3-4 câu giới thiệu hoặc tả về cây bốc được. Nhóm nào làm đúng (đạt trên 50%) thì sẽ được nhận phần thưởng luôn. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham gia trò chơi vận dụng. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

.....
.....
.....
.....

 Thứ Tư ngày 27 tháng 3 năm 2024

Bài 18: BƯỚC MÙA XUÂN(4 tiết)

Tiết 1+2: ĐỌC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Đọc đúng và diễn cảm bài thơ *Bước mùa xuân*, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi trời đất đang chuyển động sang mùa xuân.

- Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu của thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh quê hương Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua bài thơ: Nói về sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Biết chia sẻ suy nghĩ, nhận thức cách đánh giá của mình về các mùa trong năm. Biết thể hiện sự trân trọng bản thân và bạn bè.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài văn, biết yêu quý và trân trọng bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác luyện đọc, trả lời các câu hỏi.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: <i>Dấu hiệu nào của thời tiết giúp em nhận biết ra mùa xuân đang về, Tết sắp đến?</i> - GV giới thiệu nội dung trang minh họa bài thơ(vườn Hoa cải bên sông): Bức tranh minh họa cho bài thơ <i>Bước mùa xuân</i>, các em sẽ thấy bài thơ gợi ra bước đi của mùa xuân mùa xuân đang về khắp nơi nơi,...Đề hiểu thêm về mùa xuân như thế nào thì cô mời cả lớp cùng bắt đầu tìm hiểu bài nhé!	- 1-2 học sinh trả lời câu hỏi trước lớp - Cả lớp nhận xét và trao đổi để hiểu rõ điều bạn chia sẻ. - HS lắng nghe
2. Khám phá. - Mục tiêu: + Đọc đúng và diễn cảm bài thơ <i>Bước mùa xuân</i>, biết nhấn giọng vào những từ ngữ cần thiết để thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của cảnh vật khi trời đất đang chuyển động sang mùa xuân. - Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng. - GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.	- HS lắng nghe cách đọc.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp. - Gọi 1 HS đọc toàn bài. - GV chia đoạn: 6 khổ thơ theo thứ tự - GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: <i>xòe tay, trong veo, gọi mầm,..</i> - GV hướng dẫn luyện đọc câu: <i>Nụ xòe tay hứng</i> <i>Giọt nắng trong veo</i> <i>Gió thơm hương lá</i> <i>Gọi mầm vươn theo...</i>	- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc. - 1 HS đọc toàn bài. - HS quan sát - 6 HS đọc nối tiếp theo khổ thơ. - HS đọc từ khó. - 2-3 HS đọc câu.
2.2. Hoạt động 2: Đọc diễn cảm. - GV đọc mẫu lần 2: Đọc diễn cảm ngắt, nghỉ theo nhịp thơ, từng khổ thơ theo cảm xúc của tác giả: Đọc thể hiện được sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về. - Mời 6 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - GV cho HS luyện đọc theo nhóm bàn (mỗi học sinh đọc 1 khổ thơ và nối tiếp nhau cho đến hết). - GV theo dõi sửa sai. - Thi đọc diễn cảm trước lớp: + GV tổ chức cho mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + GV nhận xét tuyên dương	- HS lắng nghe cách đọc diễn cảm. - 6 HS đọc nối tiếp các khổ thơ. - HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm bàn. - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. + Mỗi tổ cử đại diện tham gia thi đọc diễn cảm trước lớp. + HS lắng nghe, học tập lẫn nhau.
3. Luyện tập. - Mục tiêu: + Nhận biết được vẻ đẹp của cảnh vật trong mùa xuân gắn với thời gian, không gian (địa điểm) cụ thể; bước đầu hiểu được những cảm nhận tinh tế của tác giả qua những sự đổi thay của cảnh vật khi mùa xuân đang tới; thấy được tình yêu của thiên nhiên, tình yêu quê hương, làng cảnh quê hương Việt Nam mà tác giả gửi gắm qua tác phẩm.	

+ Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Nói về sự tươi vui, náo nức của cảnh vật thiên nhiên khi xuân về. - Cách tiến hành:													
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,... - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. Câu 1: Trong bài thơ những từ ngữ nào gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân? Giáo viên nhắc lại: Bài thơ gợi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân(Mưa - uốn mềm ngọn lúa, gió xuân - nhẹ thổi làm hoa xoan rải tím mặt đường, nắng xuân - ấm áp gọi mầm vườn theo/ nụ xòe tay hứng nắng/ cỏ cũng xanh với nắng,...)	<table border="1"> <tr> <td>Nắng</td><td>Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng</td></tr> <tr> <td>Mưa</td><td>Mưa giăng trên đồng, Uốn mềm ngọn lúa</td></tr> <tr> <td>Gió</td><td>Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vườn theo</td></tr> </table> - HS lắng nghe <table border="1"> <tr> <td>Nắng</td><td>Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng</td></tr> <tr> <td>Mưa</td><td>Mưa giăng trên đồng, Uốn mềm ngọn lúa</td></tr> <tr> <td>Gió</td><td>Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vườn theo</td></tr> </table>	Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng	Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uốn mềm ngọn lúa	Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vườn theo	Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng	Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uốn mềm ngọn lúa	Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vườn theo
Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng												
Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uốn mềm ngọn lúa												
Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vườn theo												
Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng												
Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uốn mềm ngọn lúa												
Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vườn theo												
3.1. Tìm hiểu bài. - GV mời 1 HS đọc toàn bài. - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,...													

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu. Câu 1: Trong bài thơ những từ ngữ nào gọi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân? Giáo viên nhắc lại: Bài thơ gọi lên vẻ đẹp của nắng xuân, mưa xuân, gió xuân(Mưa - uồn mềm ngọn lúa, gió xuân - nhẹ thổi làm hoa xoan rải tím mặt đường, nắng xuân - ấm áp gọi mầm vươn theo/ nụ xòe tay hứng nắng/ cỏ cũng xanh với nắng,...)	<table border="1"> <tr> <td>Nắng</td><td>Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng</td></tr> <tr> <td>Mưa</td><td>Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa</td></tr> <tr> <td>Gió</td><td>Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo</td></tr> </table> - HS lắng nghe <table border="1"> <tr> <td>Nắng</td><td>Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng</td></tr> <tr> <td>Mưa</td><td>Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa</td></tr> <tr> <td>Gió</td><td>Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo</td></tr> </table>	Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng	Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa	Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo	Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng	Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa	Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo
Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng												
Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa												
Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo												
Nắng	Nụ xòe tay hứng/ Giọt nắng trong veo Cỏ lặng dưới chân/ Cũng xanh với nắng												
Mưa	Mưa giăng trên đồng, Uồn mềm ngọn lúa												
Gió	Hoa xoan theo gió/ Rải tím mặt đường Gió thơm hương lá/ Gọi mầm vươn theo												
3.2. Học thuộc lòng. - GV Hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ + Mời HS đọc thuộc lòng cá nhân. + Mời HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + Mời HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Mời HS đọc thuộc lòng trước lớp. - GV nhận xét, tuyên dương. 3.3. Luyện tập theo văn bản đọc Câu 1: Tìm những từ ngữ gửi cảnh vật quen thuộc ở làng quê trong hai đoạn thơ Câu 2: Tìm từ ngữ có nghĩa giống với từ <i>quê hương</i>. Đặt câu với các từ ngữ vừa tìm được.	- HS tham gia đọc thuộc lòng bài thơ. + HS đọc thuộc lòng cá nhân. + HS đọc thuộc lòng theo nhóm bàn. + HS đọc nối tiếp, đọc đồng thanh các khổ thơ. + Một số HS đọc thuộc lòng trước lớp. Đoạn thơ của tác giả Tế Hanh: con sông xanh biếc, những hàng tre, lòng sông lấp loáng Đoạn thơ của Nguyễn Văn Song: sân đình, làng, mái đình cong, giếng làng. Từ ngữ có ý nghĩa giống với từ <i>quê hương</i>: quê nhà, làng quê, quê cha đất tổ,												

- GV nhận xét tiết học	quê hương bản quán, quê quán,...Đặt câu học sinh tự làm
4. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với thiên nhiên và những người xung quanh trong cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi, hái hoa,...sau bài học để học sinh thi đọc diễn cảm bài văn. - Nhận xét, tuyên dương. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Một số HS tham gia thi đọc thuộc lòng.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:	

Thứ Năm ngày 28 tháng 3 năm 2024

Bài 18; BƯỚC MÙA XUÂN (4 tiết)

Tiết 3: VIẾT

Bài: TÌM HIỂU CÁCH VIẾT BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI (TIẾP THEO).

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,..)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kỹ năng tìm hiểu đặc điểm và câu chủ đề trong đoạn văn, vận dụng bài đọc vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe ý kiến của bạn nêu để xem xét và thống nhất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức cho học sinh múa hát bài <i>Xuân đã về</i> để khởi động bài học. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dùng tranh minh họa nội dung chủ điểm và bài hát <i>Xuân đã về</i> để khởi động vào bài mới.	- HS tham gia - HS lắng nghe. - Học sinh thực hiện.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Tìm hiểu được cách viết bài văn miêu tả cây cối (cấu tạo bài văn, trình tự miêu tả,..) + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	

Bài 1. Đọc các đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi. - GV nêu khái quát mục tiêu, nhiệm vụ của Bài 1: Đọc bài văn <i>Cây cà chua</i> và thực hiện lần lượt 4 yêu cầu - GV yêu cầu HS trình bày các câu hỏi như sau: Câu a: Tìm phần mở bài, thân bài, kết bài của bài văn <i>Cây cà chua</i> và nêu ý nghĩa của từng phần. Câu b: Trong phần thân bài, đặc điểm của cây cà chua được miêu tả theo trình tự nào? Câu c: Sắp xếp các chi tiết theo trình tự phát triển của cây cà chua Câu d: Trong bài văn, chi tiết nào cho thấy tác giả tả cây kết hợp với tả những sự vật có liên quan đến cây? Lưu ý: Các em đã tìm hiểu các trình tự tả cây, tả theo bộ phận của cây và tả cây theo thời gian, theo từng thời kỳ phát triển của cây hoặc theo mùa xuân, hạ, thu, đông hay	- HS đọc thầm đoạn văn tả cây cà chua (ruộng cà chua) và tự trả lời các câu hỏi trước khi trao đổi nhóm để thống nhất câu trả lời. Sau khi học sinh thống nhất câu trả lời, giáo viên mời một học sinh đọc đoạn văn trước lớp 2 và trả lời câu hỏi. - HS trả lời Cây cà chua được tả theo trình tự thời gian, các thời kỳ sinh trưởng phát triển của cây, khi cây còn đang lớn Vươn ngọn – tỏa tán – nở hoa – ra quả – quả chín Các chi tiết: <i>Nắng gửi thêm màu đẹp trên hoa; Nắng lại đến tạo vị thơm vị mát tự dần trong quả.</i> Nắng là hiện tượng thiên nhiên có tác động đến cây cà chua nắng làm cho sắc hoa cà chua thêm đẹp. Nắng giúp cho quả cà chua có vị thơm mát. - HS lắng nghe.
--	--

từng buổi trong ngày. Nhưng khi tả cây theo trình tự thời gian vẫn phải kết hợp cả các bộ phận của cây. GV nhận xét chung và chốt nội dung. - GV nhận xét chung Câu 2: Em học được những gì về cách tả cây cối từ bài Cây cà chua. - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV hướng dẫn HS trả lời - Yêu cầu từng thành viên trình bày ý kiến. - GV nhắc lại cách tả cây sim (tả lần lượt từng bộ phận của cây) và cách tả cây cà chua (theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây) - GV nhận xét chung, kết luận. - Mời HS nêu ghi nhớ: Ngoài tả lần lượt từng bộ phận của cây, ta có thể tả từng đặc điểm của cây theo các giai đoạn sinh trưởng phát triển. Có thể tả kết hợp sự vật, hoạt động liên quan đến cây.	- HS đọc yêu cầu bài Trình tự miêu tả cây (từ lúc cây mới mọc đến lúc cây ra quả,...) Cách sử dụng biện pháp so sánh, nhân hóa khi tả lá hoa, tả quả. - 2-3 học sinh đọc ghi nhớ - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Biết sử dụng câu văn đúng, hay và phù hợp với hoàn cảnh để nêu ý kiến của mình với tập thể. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng trò chơi “Ai là người sáng tạo”. + GV chuẩn bị vài bài văn mẫu và yêu cầu học sinh nhận xét cách tả các loài cây + Chia lớp nhiều nhóm (tùy số lượng HS)	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Mời các nhóm trình bày. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Các nhóm tham vận dụng. - Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét nhóm nào viết đúng, hay sẽ được chọn giải nhất, nhì, ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Thứ Năm ngày 28 tháng 3 năm 2024

Bài 18: BƯỚC MÙA XUÂN(4 tiết)

Tiết 4: NÓI VÀ NGHE

Bài: NHỮNG MIỀN QUÊ YÊU DẤU

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

1. Năng lực đặc thù:

- Biết nói trước nhóm, trước lớp về những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.
- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Nâng cao kỹ năng nói và nghe trong giao tiếp.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết lắng nghe và nhận xét về bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.
- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khẩn khởi trước giờ học. + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước. - Cách tiến hành:	
- GV giới thiệu bài hát “<i>Quê hương</i>” để khởi động bài học. + Đố các em bài hát nói về điều gì? - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV nêu câu hỏi để dẫn dắt vào bài mới	- HS tham gia trò chơi + Quê hương. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động. - Mục tiêu: + Biết nói trước nhóm, trước lớp về những hình ảnh đặc sắc, tiêu biểu về quê hương. + Phát triển năng lực ngôn ngữ. - Cách tiến hành:	
1. Nói về quê hương. - GV hướng dẫn cách nói về quê hương: GV nói với học sinh qua bài <i>Cây đa quê hương</i> để các em đã hiểu phần nào cách kể, cách nói về quê hương. Dựa vào những gợi ý và tranh minh họa, các em hãy giới thiệu về một miền quê mình yêu mến đó có thể là quê nội, quê ngoại hoặc miền quê mình đang sống, miền quê mình có dịp ghé thăm.	- HS lắng nghe cách thực hiện.

+ Mời một học sinh lên trước lớp để làm ví dụ. + HD HS đó tự giới thiệu về quê hương trước lớp: Giới thiệu về một số điểm nổi bật của quê hương (cây đa, giếng nước, sân đình,...) + GV mời một số HS khác phát biểu về tự nhận xét của bạn. - GV mời học sinh làm việc cá nhân, mỗi HS tự viết ra giấy 3 điểm nổi vật của bản thân, sau đó tềng em đọc trước lớp. - Cả lớp nhận xét, phát biểu. - GV nhận xét, tuyên dương.	+ 1 HS lên đứng trước lớp và tự giới thiệu về quê hương. Giới thiệu về một số điểm nổi bật của quê hương (cây đa, giếng nước, sân đình,...) - HS làm việc cá nhân, ghi vào giấy 3 điểm nổi bật của mình và đọc trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. - HS nhận xét bạn mình. - Lắng nghe rút kinh nghiệm.
2. Trao đổi - GV mời cả lớp thảo luận nhóm 4 thực hiện các yêu cầu sau: + Nêu những điểm nổi bật của quê hương + Nói điều em mong muốn về quê hương. - GV mời các nhóm trình bày. - GV mời các nhóm khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét cung, tuyên dương	- HS thảo luận nhóm 4. Trao đổi và thực hiện yêu cầu. - Nhóm trưởng tổng hợp kết quả thảo luận. - Đại diện các nhóm trình bày. - Các nhóm nhận xét. - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
3. Vận dụng trải nghiệm. - Mục tiêu: + củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung. + Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Tự tin, mạnh dạn, biết trao đổi nhận xét trong giao tiếp. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học. - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức vận dụng bằng cuộc thi “Ai là người hóm hỉnh”. + GV tổ chức cho lớp thành các nhóm, mỗi nhóm thảo luận và chọn một bạn đại diện lên trước lớp giới thiệu về một miền quê.	- HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. - Các nhóm tham vận dụng.

(giới thiệu những nét nổi bật của của nơi đó) + Mời các nhóm trình bày. + GV nhận xét chung, trao thưởng. - GV nhận xét tiết dạy. - Dặn dò bài về nhà.	- Cả lớp làm trọng tài: Nhận xét bạn nào giới thiệu hay, hóm hỉnh sẽ được chọn giải nhất, nhì , ba,... - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: 	

Tân Dân, ngàytháng năm 2024

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....